

Chương 23

Ủy ban quốc tế kiểm soát đình chiến bốn bên vẫn còn đóng ở trong trại David Tân Sơn Nhất Sài Gòn, nhưng súng vẫn nổ rền khắp nơi, không bên nào chịu thi hành đúng theo lệnh ngưng bắn mà bốn bên đã ký. Có lẽ rồi đây họ cũng xé nát hiệp định này thôi, vì người Mỹ đang sa lầy nên họ đang tìm cách rút chừa ra, để mặc cho miền Nam với miền Bắc mà hai bên giải quyết. Cho nên bọn Việt Cộng họ cố tình lấn chiếm từng phần, lấn đất giành dân, để báo cáo với Ủy Ban Quốc Tế Kiểm Soát bốn bên rằng, khi ngưng bắn ở đâu có treo cờ Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, thì ở đó là vùng đất giải phóng của họ.

Trong những ngày này thì trung đội trưởng Hai Tấn, là một người lính nghĩa quân đang xả thân ra để làm tròn nhiệm vụ. Khi cái đồn nghĩa quân của ông ta đóng ở tại gò đất của ông Hai Đô, như một lưỡi dao đang xấn trúng ngay yết hầu, đã cắt đứt con đường “giao liên” từ chi bộ xã Lộc Thuận đi lên cụm dừ ông Bộ Khiết. Mấy ông Việt Cộng địa phương quyết tấn công để nhỏ cho được cái đồn này, để mở rộng thêm khu tam giác, mà vùng đất Phú Vang này là một thế đất chiến lược từ bấy lâu nay.

Cho nên chi bộ đảng cộng sản xã Lộc Thuận bắt đầu mở nhiều phiên họp ở ngoài rừng Cả Muồng, để xin viện binh tiểu đoàn ông Ba Đào từ trên tỉnh về đánh bứt cái đồn này. Nhưng trên tỉnh ủy lại động viên, biểu phải phối hợp liên xã lại để điều động du kích đánh chiếm. Vì bộ đội của ông Ba Đào lúc này đang bận bao vây tiểu đoàn Bạch Hổ 401 của thiếu tá Nguyễn Văn Sáng trên tỉnh Bến Tre, nếu có cần B-41 thì ở trên chi viện, nhưng phải cử người đi về huyện để học cách sử dụng loại súng phá đồn này.

Rồi vào một đêm khuya, khi con trăng lưỡi liềm vừa ra khỏi ven mây, ông Năm Quận vừa lên chức huyện ủy viên điều động hai trung đội du kích đi về bao vây đánh bốt Phú Vang, còn lại một trung đội nữa thì chia ra làm hai mặt để nằm đả viện.

Khi tiểu đội trinh sát đã tiến tới gần, đào lỗ công sự xong mà lính ở trong đồn vẫn không hay. Có lẽ vì hồi chiều đã có làm thịt con chó, nên lính tráng đã ăn nhậu no say, nên thằng nào thằng nấy cũng đâu có lo canh gác. Nhưng đêm nay lại có một trận mưa rào, đồng lỏa với bóng đen, thế là cái đồn này đã tới hồi tận số. Để chấm dứt một thời oanh liệt đã bảo vệ xóm làng, mà mấy người lính nghĩa quân này trước kia cũng chỉ là những người nông dân làm ruộng.

Đúng theo giờ G đã định trước, ông Năm Quận bèn bắn phát súng lệnh tấn công. Đây là một trận tấn công phủ đầu, khiến cho lính tráng trong đồn mất tinh

thần chiến đấu. Hai Tấn một mình ôm khẩu liên thanh M16, chạy từ vọng gác này qua tới vọng gác kia để chống trả. Trong khi đó thì viện binh của xã Hoàng dẫn lính đi lên tiếp viện, bị chặn đánh cầm chân ở chỗ cây me đôi, nên lính của Hai Tấn phải đơn độc chiến đấu một mình. Có mấy thằng lính vừa mới hy sinh, và một số bị thương đang nằm rên la trong vũng máu.

Từng trái đạn B 41 nó nổ trực xạ oanh đùng, tiếng hô xung phong của Việt Cộng la vang lồng lộng, cùng với tiếng kèn đồng vang dội thúc quân. Phải nói đây là một trận tấn công dữ dội chưa từng có từ trước tới giờ. Nhưng trưởng đồn Hai Tấn không hề nao núng, một mình vác cây súng M16 xông ra ngoài lô cốt, quyết một lòng chiến đấu với kẻ thù. Ông ta bắn xối xả hết gấp đạn này tới gấp đạn kia, dường như chiếc áo đang mặc trên người nhuộm đen vì thuốc súng.

Trong lúc đó thì ông huyện ủy viên Năm Quận đang say máu cầm chắc chiến thắng trong tay, nên nhảy ra khỏi miệng hố cá nhân để đôn đốc du kích quân xung phong tấn chiếm, thì bất ngờ có một viên đạn không biết từ đâu, bay tới trúng ngay vào chỗ mông tang, làm cho ông ta chỉ kịp kêu lên một tiếng rồi giãy lăn ra chết. Thế là một cái chết quá bất ngờ, để kết thúc một trang sử cách mạng đã từng đi kháng chiến 9 năm chống Pháp. Hôm nay lại chết tại đây, khiến cho thằng xã đội trưởng Chín Minh quyết chí trả thù, nên ông ta điên tiết lên vác khẩu súng B-41 đứng lên nhắm ngay lô cốt mặt sau nã đạn. Từng đụn lửa bốc lên cao, khi những trái đạn B-41 trúng vào mục tiêu xuyên phá!

Cái đồn nghĩa quân đã bị bẻ tới ba lô cốt, nên trung đội trưởng Hai Tấn không thể nào chống cự. Khi trong đêm đen bọn Việt Cộng reo hò, còn trong đồn thì lửa bắt đầu cháy ngọn lên cao, để tạo ra một cảnh tượng kinh hoàng, cùng với tiếng rên la của những người lính bị thương, đang oằn oại nằm trong máu! Hai Tấn bèn quyết định, gom hết mấy thằng lính còn lại tìm chỗ thoát thân. Bằng cách mở một con đường máu rút ra ngay ngoài mặt lộ, khẩu súng liên thanh M16 trên tay khạc một tràng đạn mở đường, rồi ông ta dẫn 8 thằng lính còn lại bò dưới giao thông hào. Chừng vài phút đồng hồ sau thì ông ta đã dắt mấy thằng lính bò khỏi vòng vây, rồi từ đó lẩn vào trong bóng đêm của vườn dừa Phú Vang lẩn trốn.

Khi rút lên tới chỗ cầu chùa, Hai Tấn liền bè theo con xẻo lá đi ngược trở ra, để từ đó rồi rút lẩn ra ngoài chợ ngoài Lộc Thuận. Cái đồn tại nhà ông Bảy Đô đã xóa sổ đêm nay, khi bọn du kích tiến vào tịch thu hết toàn bộ súng đạn, nổi lửa đốt cháy hết mấy căn nhà lá trong đồn, còn mấy người lính đã bị thương, cũng bị mấy người du kích kê súng vào đầu bóp cò bắn thì không thương xót!

Màn đêm đã khép lại dần, khi ngọn lửa tàn dần chỉ còn lại một đống than, mùi thịt khét đã bay theo gió len dần vào xóm nhỏ. Khiến cho nhiều người nhạy cảm, họ đã hửi được mùi, nên trong dạ của họ rất lo âu. Cứ ngồi dưới hầm trăng-xê trông cho trời mau sáng, để nghe ngóng quanh mình. Vì mấy thằng lính nghĩa quân trong đồn, phần đông là dân ở đây, nên những người làm cha làm mẹ có con đang đi lính trong đồn, thì nghe như có lưỡi dao đang cắt từng khúc ruột.

Cái xác ông Năm Quận thì bọn tối trời văng đem về ngoài vùng đất Cả Muồng, sáng hôm sau bọn chúng cho người về xóm báo tin. Bà Tư Vọng là vợ ông Năm Quận xỉu lên xỉu xuống. Một cái đám ma âm thầm chôn cất tại đầu

vàm, gia đình lén chở ra một bộ ván bằng cây dầu để đóng tạm một cái hàng, khi chôn cất xong tới ngày mở cửa mả thì có rước thợ hồ là ông Mười Đắc đi ra xây mả. Đó là một cái đám ma rất lạ trong thời buổi chiến tranh, tuy ở nơi chưa được giải phóng hoàn toàn. Vậy mà cái xác của ông Năm Quận cũng có hàng rường liệm kín, rồi mua xi măng, gạch cát lén chở đi ra làm mộ chí rất đàng hoàng.

Trong những ngày làm mả đó, bà con trong xóm chỗ nhà ông Hai Muôn đi ra ngoài rẫy để chia buồn. Trung sĩ Năm đã nắm được tin tình báo rất nhanh, nhưng với bản tánh nhân đạo của con người nên ông ta cũng ráng bỏ qua chớ không thêm dẫn lính đi ra rừng năm phục kích.

Đó là bản chất nhân đạo của con người, của một cấp chỉ huy, mặc dầu rất nhỏ không đáng gì nếu đem so với thời chiến tranh hiện đại. Nhưng ông trung sĩ Năm mới đúng là một con người, một người lính Địa Phương Quân, suốt một cuộc đời chỉ biết lo chiến đấu. Mặc dầu ông quận trưởng đã nhiều lần cất nhắc, biểu ông ta nhận kiêm luôn cái chức xã trưởng cho rồi, nhưng ông ta vẫn lác đầu từ chối. Vì cái chức xã trưởng đó, trước hay sau gì cũng ăn hối lộ mà thôi, cho nên đến ngày hôm nay mà ông ta vẫn còn trong sạch.

Thế là trong gia đình của ông Năm Quận đã chấm dứt hết một thời kháng chiến 9 năm chống Pháp, vì người anh thứ hai là ông Hai Lâm đã bị Pháp bắn chết ở dưới giồng Ông Trang khi phong trào Việt Minh mới vừa nổi dậy. Cũng kể từ đó gia đình của ông ta lại dâng hiến hết những đứa con cho cách mạng, như thằng Tư Tấn thì đang giữ đường dây, để đưa các bộ đội miền Bắc đi B vào Nam chiến đấu. Còn thằng Sáu Hiền thì bị đạn pháo giết chết ở dưới Thừa Đức đầu vài năm trước, cho nên trong nhà lần lượt lập nên những cái bàn thờ khói nhang cũng rất quạnh hiu, nhưng vì gia đình cách mạng nòi, nên họ phải đành cắn răng đem nạp những đứa con thân yêu của mình cho tổ quốc. Người con gái thứ hai là Hai Nhân thì lấy thằng Trọng cũng đi theo giải phóng, bị chết hồi Tết Mậu Thân trong lúc đánh chiếm Mỹ Tho. Bây giờ chỉ còn có Ba Đảnh thì đang theo học khóa y sĩ trong rừng, không biết số phận sẽ ra sao nếu cuộc chiến này còn tiếp diễn!

Đêm nay là đêm ba mươi nên nước rong tràn qua con lộ, cho nên mấy người dân họ đi đóng đậy, đặt nò về rồi xách cây đèn chai leo lét như những bóng ma. Nhưng vì ở đây chiến tranh đã kéo dài quá lâu, người dân xách đèn đi như vậy thì lính tráng ở trong đồn đã biết, nên họ cũng chẳng có xét hỏi hoặc làm khó dễ gì. Ngoại trừ có những cái đồn lính tráng muốn kiếm ăn, thì họ kêu lại để hỏi xin con cua, hay cá kèo, tép đất để luộc nhậu chơi. Mỗi nhậu ở đây vào mấy tháng này, thì không bao giờ thiếu. Chắc có lẽ vì cá cua tôm tép dễ kiếm, mà người lính nghĩa quân nào cũng uống rượu như hũ chìm. Nhưng kể từ ngày trung sĩ Năm được đổi về làm đồn trưởng ở đây, thì ông ta bắt đầu cho thi hành kỷ luật. Nhờ vậy mà khi tối đến, mấy vọng gác có đốc canh đi kiểm soát đàng hoàng, nên việc đánh úp đồn này đâu có dễ...

Chiều nay trung sĩ Năm đã nắm được một cái tin tình báo rất là chính xác, huyện ủy viên Tư Trừ đã về nhà bà vợ mới rập ở dưới xóm Cá Đuối xã Tân Định mấy đêm nay, nhưng muốn đi tới dưới thì phải long theo con kinh cầu sắt vòng ra tới đó cũng không phải là chuyện dễ.

Sau một hồi suy nghĩ, ông ta liền lựa được hai thằng lính nghĩa quân gốc gác ở đây, mà gia đình của tụi nó đã có hết mấy đã bị bọn Việt Cộng nằm vùng sát hại, nên kêu tụi nó vô buồnng bàn bạc. Đến khi hai thằng lính cho biết là mình có thể đi bằng đường tắt, từ đây đi xuống tới Cá Đuối mà không sợ bể. Trung sĩ Năm khoan khoái nở nụ cười, rồi biểu hai thằng lính chuẩn bị súng ống ra đi, để làm tròn sứ mạng của một người lính bảo vệ xóm làng, mà một cái tiền đồn đang đóng ở đây trong giờ phút này rất là quan trọng.

Mấy cái bóng ma chập chờn trong đêm tối, nhưng ông ta và hai người lính nghĩa quân nữa phải giả dạng giống hệt người dân, vai mang một cái rộng như dân chúng thường đi đở nò, còn súng ống thì kẹp vào nách rồi bận thêm một lớp áo mưa nữa để cho không bị cộm. Từ nơi chợ ngã tư, ông ta và hai người lính đi cặp theo con lộ, tới chỗ Giồng Phụng thì tẻ vô đầu đất của bà Tư Y, để từ đó men theo triền giồng mà đi qua cầu sắt mà không sợ lộ...

Khi gà canh một vừa cất tiếng gáy vang, thì trung sĩ Năm đã có mặt tại căn nhà vợ nhỏ của ông Tư Trừ, ông ta kêu hai người lính đi ra ngoài sau hè bàn tính. Làm cách nào để bắt được một con cá lớn mà không sợ sẩy, khi ông ta đã bỏ công ra rình rập mấy tháng nay. Như một người bao chà, phải làm cho êm ái, không để xao nước, làm cho bầy cá đang dựa trong đồng chà, biết được mà lặn sâu ra dòng nước chảy.

Cuối cùng thì ông ta sắp đặt, hai người lính phải đứng chặn cửa trước cửa sau, chỉ có một mình ông ta cắt dây cột cửa rồi lách mình vào trong không tiếng động. Trên bàn thờ có thấp một cái đèn trứng vịt leo lét mơ hồ, trong nhà chắc đã ngủ say nên không một ai hay biết. Trung sĩ Năm lưỡng lự vài giây, cuối cùng thì ông ta nhanh trí, bèn nhón nhẹ gót giò khoát tẩm màng vải bước vô trong buồng, thì thấy một cái giường có giăng mùng đang ém mí phát ra tiếng ngáy.

Trung sĩ Năm ngồi xuống nghe mà nín thở, sau đó ông ta đã đoán chắc đây là tiếng ngáy của người lớn chớ không phải trẻ con, nên ông ta nhẹ mình bò tới. Khi ông ta rờ đụng một đôi guốc, liền lấy gang tay ni thử coi con nít hay đàn bà, tới lúc đó thì ông ta mới từ từ đứng lên, tay phải thì hòm hòm trên cò súng, còn tay trái vén mùng lên sau đó bấm cái đèn pin lên rọi sáng.

Ông Tư Trừ chóa mắt chưa biết chuyện gì, định cong mình ngồi dậy thì một loạt đạn nổ vang, cái thân của ông nảy lên rồi giã giữa trong vũng máu, khiến cho bà vợ của ông hoảng sợ điếng hồn té xỉu xuống đất. Trung sĩ Năm lập tức tịch thu khẩu súng Colt và cái túi dết trên tay, rồi cùng hai người lính chạy băng đồng lẩn khuất trong bóng đêm. Chừng hơn hai giờ đồng hồ sau thì về tới bót, trung sĩ Năm đổ cái túi dết đó ra xem, thì đã thấy có vài bộ quần áo, với mấy chục ngàn tiền mặt, ngoài ra anh cũng không thấy tài liệu bí mật gì.

Tờ mờ sáng hôm sau thì người liên lạc viên Việt Cộng, đã tìm cách liên lạc được với ông Sáu Vĩnh là em ruột của ông Tư Trừ, nhà ở xéo phía triền giồng gần nhà với ông Bộ Niên. Tin này trung sĩ Năm cũng biết, nhưng ông ta lại nghĩ nghĩa tử là nghĩa tận của một kiếp người, nên làm lơ để cho gia đình đi xuống xóm Cá Đuối chở xác đem về làm đám ma chôn cất, chớ không có tìm cách làm khó dễ gì như thói thường của làng xã từ trước tới nay; đó cũng là một ưu điểm của một người lính địa phương quân đang đóng chốt giữ đồn, nhờ vậy mà ông ta đã thu phục lần hồi cảm tình trong dân chúng.

Chòm xóm ở trên chỗ triền giồng cũng có người tỏ vẻ tiếc thương, vì ông Tư Trừ là một cán bộ Việt Minh có nhiều huyền thoại. Từ ngọn roi Thái Sơn, cho tới đường Mai Hoa Quyền, đi tới đâu cũng được người ta bái phục. Nhất là mấy bà phụ nữ lỡ thời, lúc nào cũng xem ông ta như là thần tượng, ngày hôm nay ông ta bị trung sĩ Năm bắn chết, làm cho cả xóm triền giồng nhỏ lệ khóc thương, khi nhớ tới Tư Trừ đã có lần cùng họ gặp nhau chào hỏi, hoặc tâm sự vụng mỗi khi ông ta có dịp trở về đây công tác...

Một anh hùng cũng như một con cọp sa cơ, cũng có thể bị mấy con chó săn cắn chết. Đó là trường hợp của Tư Trừ, vì ông ta đã được sự che chở của người dân, từ những năm kháng Pháp cho tới khi đình chiến. Để rồi bây giờ lại chết dưới tay của trung sĩ Năm, một trung sĩ Địa Phương Quân cấp bậc quá nhỏ chẳng có tiếng tăm gì. Vậy mà ông ta rất anh hùng mã thượng, cho gia đình của ông Sáu Vĩnh nhận xác về chôn, đó là một nghĩa cử rất hiếm có từ trước tới giờ, làm cho người dân trên chợ ngã tư bắt đầu khâm phục.

Chiến cuộc mỗi ngày thêm ác liệt, súng vẫn nổ khắp nơi, khiến cho hai vợ chồng ông Bộ Tòng luôn lo sợ. Mỗi khi bà nhớ tới thằng Tư Hòa vẫn còn ngồi hạp ở trong Tổ Liên Hợp Quân Sự Quốc Tế kiểm soát đình chiến bốn bên trên căn cứ Đồng Tâm Mỹ Tho, nên bà lo ra chăm bình nước trà bưng lại bàn rồi nói:

- Này ông. Có khi nào thằng Hòa nó đang ngồi hạp như vậy, rồi lính tráng họ xông vào bắt trời rồi giết chết hôn ông?

Ông trầm ngâm một hồi, rồi nói nhỏ:

- Chắc hông có đâu. Nó ngồi ở đó có quốc tế bảo đảm đảng hoàng, chớ bộ như không mà nó về ngồi ở đó đâu mà mình sợ...

Nhưng bà cũng không yên tâm, khi nhớ tới cái chết của ông Tư Trừ vừa rồi, nên dừng tay chổi quét nhà lại nói:

- Sao tui sợ nó bị ám sát giết chết như ông Tư Trừ ở dưới Cá Đuối quá ông ơi...

Đây là một câu hỏi âm thầm, mà ông Bộ Tòng đã có lần nghĩ tới. Nhưng thời nào cũng vậy, không ai dám giết sứ giả bao giờ, nên ông hạp thêm một ngụm nước trà, rồi nói:

- Nó bây giờ làm tới chức đó thì bà đừng lo, để vài bữa nữa tôi tìm cách liên lạc với cô Bảy Duyên để hỏi thăm cho biết, chớ mình cứ đón mò rồi sợ sệt chẳng ít gì. Bây giờ chỉ có biết cầu trời cho đất nước mau yên, chớ còn giặc già như thế này kéo dài thêm nữa thì dân tình chết hết!

Lần nào cũng vậy hai vợ chồng than thở một hồi, thì bà cũng xách cái cuốc cùn đi ra ngoài vườn bứng chuối ra trồng, hoặc giẫy cỏ cho nó sạch để trồng thêm mấy lảnh rau, nhờ vậy mà cũng trôi qua thời khắc. Còn ông thì nằm trên võng để đọc bộ Tam Quốc Chí, mà ông vừa mới mượn được của ông Tám Hương, ông này tuy nhà nghèo mà truyện tàu trong nhà thứ nào cũng có.

Đang nằm trên võng thiu thiu ngủ, thì có một thằng nhỏ con của ông Tư Sai nhà ở trong xóm gò mả đi ra kêu mua vú sữa. Ông Bộ Tòng bực lắm, vì tháng này vú sữa đâu còn, ông định đuổi nó đi để cho ông nằm ngủ, thì thằng

nhỏ chạy lại rồi nhét vào tay ông một tấm giấy nhỏ, nên ông vói lấy một nải chuối xiêm chín biểu nó cầm về. Sau đó ông đi ra khép lại cái cửa rào, rồi mở tấm giấy ra đọc. Thì ra trong thư họ đã nhắn với ông, là thằng Tư Hòa đã đi trở vô rừng để nhận nhiệm vụ khác, khiến cho ông lo lắng bứt rứt không yên.

Bao ý nghĩ quay cuồng trong đầu óc, khi ông nghĩ tới những ngày tháng đưa con phải sống trong rừng, cho dầu nó có ở chỗ nào đi nữa thì làm sao tránh khỏi máy bay trực thăng, luôn luôn quần thảo trên đầu làm sao trốn thoát. Rồi còn chất độc của thuốc khai hoang, mà lính Mỹ đã đem vào rải xuống hàng đêm, liệu nó dính vô mình mấy thì nhiễm độc làm sao chịu nổi.

Ông nằm trên võng mà đờ đẫn cả tâm hồn, không còn nhớ đến bộ Tam Quốc Chí đã mượn gần hai tháng nay, ông định bụng đọc cho hết rồi đem đi trả, thì bà vợ bước vô nhìn ông hỏi:

- Bộ mới có đứa nào đi lại nhà hỏi mua gì đó hả ông?

Ông đưa tay ngoắt bà đi lại gần; nói nhỏ:

- Ở trông người ta lại nhắn ra, thằng Hòa đã rút về trong rừng rồi, bây giờ nó không còn ở trong căn cứ Đồng Tâm Mỹ Tho nữa...

Bà vừa nghe qua có phần hơi lo trong bụng, nên té cục thuốc xỉa qua bên mép theo một thói quen, rồi hỏi:

- Sao kỳ vậy ông. Dù gì thì nó ở ngoài thành với mấy ông trong Ủy Ban Quốc Tế cũng tốt hơn, chớ rút vô rừng thì làm sao tránh khỏi máy bay trực thăng truy đuổi. Rồi còn thuốc độc khai hoang, tui nghe họ nói hễ nó dính vô áo quần thì ngứa ngứa chịu đời không thấu. Mà sau này có thể tuyệt tự không con, nếu có con thì có thể dị hình dị dạng. Cho nên dạo này ai đi làm ruộng ở ngoài miệt rẫy Cả Muồng, cũng phải đợi cho mặt trời mọc lên tới mấy sào, cho tan mù sương, chớ còn không thì biết đàng nào mà tránh...

Hai vợ chồng ngồi than thở một hồi theo cái thói quen, rồi bà cũng lo đi nhúm lửa. Chừng một lát sau thì nồi cơm đã cạn, nhưng bữa nay trong nhà đã hết đồ ăn, bà bèn gỡ hũ mắm cá lóc gắp ra một khúc, xắt vài lát ớt với múc một muống tóp mỡ bỏ vô, rồi để vô nồi cơm chưng cho nó chín.

Sau đó bà bưng bả đi ra ngoài chỗ giồng mì, hái vô chừng một chục trái đậu rồng, để một lát chấm vào mắm chưng ăn cơm. Vì sợ mắc nghẹn nên bà lột thêm vài trái chuối xiêm chín rục nấu bậy một tô canh, mà tuổi già nào ăn cơm cũng cần có nước để mà chan húp.

Trong lúc ngồi ăn cơm, bà thấy ông ăn có mùi nhỏ nhẹ, nên nói:

- Rán ăn cực một bữa đi ông, buổi chiều bắt con gà mần nấu cháo, chớ hà tiện hoài khi chết một cái nút áo cũng chẳng được đem theo đâu...

Ông Bộ Tòng húp thêm một muống canh, rồi nói nhỏ:

- Đậu rồng này mà ăn cặp với mắm chưng, là món ruột của tôi đó chớ. Nhưng ngặt nỗi răng cỏ muốn lung lay hết mấy cái, nhai không nổi thành ra ăn không được ngon. Phải chi có được một hàm răng giả trong lúc này, thì nhai rau thơm và đậu rồng này giòn biết mấy.

Bà nhìn ông, nói nhỏ:

- Thôi bữa nào ông đi lên Mỹ Tho trông lại hàm răng giả cho có mà ăn, còn tui thì đã móm xòm từ bấy lâu nay cũng quen, bây giờ không thêm cần răng giả nữa.

Ông ngó xuống sàn nhà để nhìn mấy con gà vừa lẻ mẹ đang quần ăn cơm đỗ, rồi nhìn bà hỏi:

- Minh còn bầy nào lớn nữa hôn. Chớ cỡ này còn hôi lông thì nấu cháo cũng không được ngon.

Bà mỉm cười, nói:

- Tui còn cũng được 3 con cồ, 2 con mái. Tính để dành bữa nào có đi vô Long Xuyên thăm mấy đứa cháu ngoại thì bắt cho nó một con, còn lại mấy con thì cũng để dành, bữa nào cực ăn không đi chợ được thì bắt làm thịt ăn đỡ. Chừa lại một con đặng để dành xách đi lên Mỹ Tho, đặng nấu cháo cho thằng Thượng nó ăn, sợ để con cái nhịn thêm mà tội nghiệp...

Bữa cơm trưa như vậy cũng xong, rồi bà lấy mấy bộ quần áo dơ đem giặt, thấy trời bữa nay nắng ráo, bà lật đật tốc cự củi ra phơi. Vì củi mắm coi chắc thịt vậy, chớ để ẩm ướt một chút thì chụm vô gùn khói lâu bắt lửa.

Người đàn bà Việt Nam lo công việc gia đình tối ngày mần cũng chẳng hở tay, chừng nào muốn nghỉ thì phải tay nằm nghỉ. Riêng bà vợ ông Bộ Tòng, tuy tướng người nhỏ nhắn mà chịu đựng cực khổ giải hết phương. Ngày nào cũng lục đục làm tối ngày mà bà không thấy mệt, chỉ có khi nào cảm mạo sổ mũi thì bà mới chịu nằm trong nhà, còn không thì bà cũng kéo nhánh chà gai này, hoặc cầm cây cuốc lên mà xới đất ở chỗ kia, thành thử ra nguyên cả ruộng đất của bà chỗ nào cũng đều sạch bóng.

Mặt trời đã ngả về tây hắt xuống một tia nắng yếu ớt vàng khè, làm cho mấy đọt trầu non lá ngọn phát phơ. Bà lẹ làng đi lại cái ảng mút nước vô gào, rồi tưới vãi lên trên đọt. Bởi cái giống trầu này nó thiệt là kỳ, muốn cho lá trầu vàng thì phải vãi nước ướt lên trên ngọn, chớ không phải chỉ tưới dưới gốc là đủ với nó đâu, thành thử ra nếu muốn có một ộp trầu ngon thì cũng vô cùng cực khổ.

Tuy vậy bà cũng không quên được bữa cơm chiều, nên lo đi đóng cửa ăn thông lên nhà trên, rồi hốt nắm gạo lức đứng trong nhà rải xuống đất mà miệng lêu lêu chúc, chúc. Chừng vài phút đồng hồ sau thì một bầy gà giò vừa học gáy lật đật chạy vô, vì vào giờ này con nào cũng đói bụng. Bà đợi cho con gà cồ dạn dĩ, đi tới mổ mấy hạt gạo ở gần chỗ bàn giò, thì bà vụt cánh tay xuống lẹ xốt được một con, còn lại mấy con kia thì hoảng hồn chạy đi tứ tán.

Bà Bộ Tòng mỉm cười với bao ý nghĩ hiền hậu của mình, khi nghĩ tới mấy thằng lính nghĩa quân, tụi nó chụp gà cũng còn có khi bị vuột, chớ gặp phải tay bà, thì chụp rất chắc ăn. Vì phải biết thộp ngay cái cánh, nên con gà không thể vẫy vùng, nhưng nếu muốn chụp ngay chỗ đó, thì phải biết dấu bớt một cánh tay, để cho mấy con gà nó dạn dĩ lần lần, rồi phóng cánh tay xuống thộp nhanh thì dính chắc...

Khi nồi nước vừa mới sôi siêu nổi hột, thì bà xách con gà bước ra sau hè rồi ngồi xuống nhổ lông, sau đó vái thăm mấy câu như một thói quen trước khi cắt cổ. Một làn máu nóng hổi chảy ra có vòi vào trong một cái tô sành, có pha một chút nước cho huyết nó mềm một chút mới ngon. Rồi bà xách đi trở vô nhúng nước con gà nhổ lông cho thiệt sạch, chỉ trong một lát thì con gà da vẻ lộ ra vàng lờm. Đây là giống gà “bắc thảo” mà đã để giống từ bấy lâu nay, nhờ con cồ còn sinh lực nên gà con nở ra rất mạnh.

Sau khi mổ bụng con gà xong, bà liền móc bộ đầu lòng ra làm sạch bỏ vô nồi cháo. Rồi bà cầm con dao yếm lên để xả làm hai, nấu cháo nửa con còn nửa con kho gừng, đây là một món ăn cơm mà ông Bộ Tòng rất là ưa thích. Mỗi khi nghĩ tới món ăn nào mà chồng con ăn ngon miệng, làm cho bà có một niềm vui thầm kín trong lòng, nên bà cắt thêm một phần thịt ức kho thêm, vì gà xé phay chỉ cần ăn một bữa rồi thôi, chớ còn để sáng hôm sau thì không còn ngon nữa.

Bà canh lửa đợi cho nước sôi nhào lên, mới cầm một cái đũa gà bỏ vô, đợi cho nước sôi trào lên rồi vớt bọt. Đó là cái bí quyết trong việc nấu cháo gà, nếu không biết canh lửa vớt cho hết bọt thì nồi cháo sẽ không được ngon, vì nước cháo không trong, mà cũng có khi nó còn hôi mùi máu gà nữa.

Rồi bà đi ra ngoài bụi chuối, lựa một mọt nanh chuối con cho thiệt mập đặng xắt đem vô, liếc con dao yếm cho thật bén đặng xắt cho nó nhuyễn. Xắt chuối ghém xong, bà mới trực nhớ lại còn một miếng cải nôi, bà lấy ra xắt thêm chừng một góc để trộn chung, vì nếu có một mình chuối ghém không thì ăn vô hơi bị xảm.

Một đĩa bàn thang xưa màu trứng sáo, có chạy hoa văn trên miệng rất đẹp mà bà ki cớm để dành, chỉ khi nào trong nhà hữu sự, hay có món ăn nào đáng giá thì bà mới lấy ra xài, còn không thì bà đúc nó cất vào trong cái góc cũ chén để dành. Vì sợ xài thường rồi lỡ tay làm bể không biết tìm ở đâu mua, bởi những đĩa bàn xưa bây giờ rất quý. Mặc dầu còn đang thời buổi chiến tranh, nhưng giấy rách thì cũng phải giữ lấy lề, cho nên mỗi khi trong nhà có đám tiệc thì bà lo rất là chu đáo.

Bà Bộ Tòng sau một hồi làm rất lẹ tay, thì một tô nước mắm tỏi ớt được pha giấm chanh trông rất là bắt mắt. Rồi bà múc một tô cháo con rồng ra bỏ hành ngò, đây là một cái bí quyết để nấu cháo gà, nếu bỏ hành không mà thiếu ngò thì tô cháo sẽ không thơm, còn nếu bỏ ngò không thì tô cháo có mùi hơi nhẩn.

Hai vợ chồng già trước khi ngồi vào bàn ăn, bữa nay ông đã múc sẵn một ly thuốc rượu. Vì ông đã có tính trước hết rồi, ăn thịt gà xé phay mà không có kèm theo một chút rượu thuốc thì nó mất ngon, nên ông mỉm cười với bao ý nghĩ khô hài, là nhậu một ly rượu thuốc này đặng tối nay dợt bà một bữa...

Sau khi húp qua vài muỗng cháo, thì bà nhìn ông nói:

- Con gà này thiệt là mập vậy ông. Còn hơn nữa con tui kho mỡ, ngày mai đi lên chợ mua rau chóc về chấm ăn cơm một bữa.

Ông Bộ Tòng bưng chung rượu lên, uống nghe một cái trót, rồi để xuống nhìn bà nói:

- Bữa ăn ngon miệng bà ráng ăn cho có sức. Tôi thì nhai cặp giò với chèo cánh là nhậu đủ rồi, còn gan với phau câu đó thì bà cứ việc ăn đi, đừng có nhường mà bỏ cù lại thì rất uổng đó ghen...

Hai vợ chồng già lại ngược nhìn nhau trong niềm vui hạnh phúc, từng chén cháo được húp cạn dần, từng đũa gỏi được gắp chấm vào nước mắm tỏi ớt thiệt ngon, nên hai người ngồi ăn thật là no bụng. Ngoài hiên bóng tối đã phủ xuống tự nãy giờ, bên trong nhà ngọn đèn bão được thắp lên, để xua đuổi bớt bóng đêm làm cho căn nhà thêm phần ấm áp.

Ăn xong ông còn có một cái thói quen là nằm trên võng xỉa răng, còn bà thì lo đi dọn dẹp. Nhưng đến khi bà gom chén lại, định bưng ra ngoài sà nước ngồi rửa, thì ông lại nói:

- Thôi mình bỏ đó đi sáng hả rửa, chớ ban đêm ban hôm mà lọ mọ ra ngoài làm chi, lo đi giăng mùng trải chiếu đặng bữa nay ngủ sớm...

Bà mắc cỡ đỏ mặt, rồi nhìn ông hỏi cắc cớ hỏi:

- Sao bữa nay ông ăn cháo gà, rồi uống một chung thuốc rượu Bìm Bịp vô, lại hồi tôi giăng mùng ngủ sớm vậy ông?

Ông bị bắt quả tang, nên lúng túng nói nhỏ:

- Bữa nay có ngọn gió chướng thổi mát rượi nên làm cho mình mấy tôi sung vậy mà, nên muốn bà ngủ sớm một bữa cho vui, chớ tôi đâu có muốn hoài mà bà lại sợ...

Hai vợ chồng định tắt ngọn đèn bão để đi lên nhà trên, thì có tiếng kêu cửa nói vọng vô:

- Bác Hai ơi. Tụi con là lính ở trong đồn nè...

Bà Bộ Tòng đi lại mở cửa, thì có mấy thằng lính đi vô, còn lại mấy đứa nữa thì tụi nó đứng lóng nhóng ở ngoài sân. Thấy vậy bà liền cất tiếng, hỏi:

- Vậy chớ có chuyện gì hôn mấy cháu?

Thằng lính đội cái mũ lưỡi trai, nói:

- Đi xuống bác Hai hỏi mua một cặp gà, đặng về nấu cháo ăn chơi...

Biết không thể nào giấu được, nên bà nói nhỏ:

- Gà thì có nhưng mà còn hơi nhỏ, nếu mấy cậu muốn ăn thì tôi cũng phải chịu chớ biết làm sao. Thôi mấy cậu đứng đây, chờ tui đi bắt rồi xấn cho hai mọt chuối con luôn thể, đặng về bóp gỏi làm bồi nó mới ngon. Chớ gà còn hôi lóng, thì nấu mấy món khác ăn làm sao vừa miệng...

Nói một câu trái mào như vậy, rồi bà quày quả bưng cây đèn chông đi ra chuồng gà. Chừng vài phút sau, thì tiếng thộp cổ con gà kêu lên áo áo. Như tiếng kêu từ già cõi đời, khiến cho đồng loạt hay được mà cũng chẳng biết đối phó ra sao, nên tụi nó đồng loạt dứt đầu vô cánh. Cảnh vật trở lại im lìm, khi bà bưng cái đèn dầu chậm chạp đi lên, ngoài trời sương đêm bắt đầu thấm lạnh. Tiếng con vọp sành rả rích thâm đêm, như một bản nhạc thiên nhiên nào nùng ai oán.

Đợi cho mấy thằng lính đi hơi xa một đổi, rồi bà nhìn ông than vãn:

- Thôi thầy kệ nó ông. Mình cho nó ăn đặng nó đừng làm khó dễ tới mình, chớ mỗi lần thấy tụi nó đi xuống hỏi mua gà, làm cho tôi không muốn nuôi thêm một con gì nữa hết.

Ông hút thêm vài hơi thuốc, rồi an ủi:

- Mình cũng đừng có tiếc. Nó mà hỏi mua như vậy thì cũng tốt lắm rồi, tôi chỉ sợ tụi nó làm ngang, mở cửa chuồng vô bắt mà mình không biết phải làm sao, vì thời buổi bây giờ toàn là quân ăn cướp...

Hai vợ chồng lại thở dài trong bóng tối, rồi coi lại mấy sợi dây cột cửa cho chắc chắn, sau đó lại bước đi lên nhà trên, khi đi ngang cái bàn thờ thằng Năm Đạo có đốt một cái ngọn đèn trướng vệt cháy leo lét, dọi lên khuôn hình dường như ma quái hiện về, nên bà đi nhẹ lại thắp thêm cây nhang rồi khấn váy. Một giọt nước mắt khô cạn lại trào ra, khi bà đã nhớ lại rất rõ cái chết của đứa con vào buổi sáng hôm nào.

Còn bây giờ thì bà đang bị mấy thằng lính nghĩa quân, nó đi lại nhà hỏi mua hai con gà vào giờ này. Thử hỏi bà còn biết tin tưởng vào ai, mấy ông Việt Cộng, hay là mấy ông lính nghĩa quân đang đóng trên đồn. Trong giây phút đó làm cho bà dùn mình sợ hãi, khi nghĩ tới ban đêm không biết sẽ làm sao. Nếu như hồi nãy tụi lính nó bắt vợ chồng bà thì cũng chịu, bởi sống ở giữa thời cuộc này không biết kêu cứu với ai, chỉ có đồng tiền mới họa may khỏi tội...

Hai vợ chồng chun vô mừng nằm nói chuyện bâng quơ một hồi rồi cũng ngủ say, chớ ông cũng không còn ham muốn để quây bà vì đã bị bao nỗi buồn phiền xâm chiếm. Nhưng đêm nay ông ngủ lại nằm chiêm bao, thấy ông Tám Cho với ông đi bắt cua lột ở bên rừng lá Châu Bình, con nào con nấy bự thấy ham, nên hai người đi bắt một hồi bị súng cà nông thực vô chạy lạc.

Khi giật mình thức giấc thì khắp mình mẩy đã đổ mồ hôi, con gà cồ trong chuồng đã bắt đầu cất lên tiếng gáy. Rồi tiếp theo sau là một loạt gà trong xóm cất tiếng gáy rất nhịp nhàng, để cho người nông dân ở nhà quê nghe mà phân biệt được tiếng gà gáy canh một, hoặc canh hai, canh ba mà thức dậy để lo nấu cơm ăn đi ra đồng làm ruộng.

Ông Bộ Tòng thấy bà vợ còn đang ngủ mê, nên ông vén mí mừng lên rồi bước nhẹ ra ngoài, sau đó ông đi lại cái mái nước mưa múc đờ một tách súc miệng, rồi phun nước xuống chỗ máng sỏi đầu hồi, mà trong miệng nghe thêm một điệu thuốc làm sao, nên ông khêu rõ ngọn đèn thêm rồi ngồi vẩn thuốc.

Phải hút cho gần nửa điếu ông mới cảm thấy đã thèm, rồi ông đi lại bếp nhúm lửa nấu nước pha trà. Nhưng vì nhóm lửa không quen, phải một hồi lâu ngọn lửa mới bùng lên được. Rồi ông đi lại đằng đầu tủ, lấy xuống một gói trà Kỳ Chưởng mà ông đã cất từ bấy lâu nay, còn thường ngày thì ông uống trà nhãn hiệu ba con cua cũng được. Nhưng hôm nay ông cảm thấy hơi khó chịu trong người, nên mới lấy hộp trà này ra pha, những mong chất trà ngon này sẽ làm tiêu tan phiền muộn.

Khi siêu nước sôi lên kêu nghe é é. Ông Bộ Tòng phải đợi thêm vài phút đồng hồ nữa rồi mới chế vô bình, rồi ông mới bỏ vào trong cái vỏ dừa để giữ nóng cho lâu, mà cái bình vỏ dừa này ông đã rị mọ cửa cho hết mấy buổi mới rồi. Nên ông xem đó là một cái kỳ công, vì phải lựa biết bao nhiêu trái dừa, mới có được một trái có ba khía hẳn hoi, rồi còn cái đít của nó phải bằng, để khi bỏ cái bình tích vào không bị lật.

Ngồi hớp từng chung trà ngon ấm áp, làm cho ông hồi tưởng lại cái thời chạy giặc tản cư vô tới Khu 9 ở vùng Cà Mau, chỗ nào cũng có cá với cua; còn lúc nước rút chỉ cần xạ giống xuống rồi thì kể như có lúa gặt. Chớ không phải như làm ruộng ở ngoài này, cực khổ suốt cả một năm, mà khi gặt hái có khi bị nước mặn chụp lên sớm nên lúa thường bị hập.

Rồi ông lại nhớ đến những người bạn trong 9 năm chống Pháp vừa qua, bây giờ đã chết hết chỉ còn có một mình ông Năm đầu sỏi với ông Hào Khựng, ông Bảy Ngẫu, ông Năm Phú. Nhưng nghe nói bốn ông này đã chạy xịt lâu rồi, bây giờ làm dân ở trong vùng Cà Mau đồn củi bán buôn sinh sống qua ngày. Còn lại bao nhiêu thì chết hết trơn, nếu không chết vì bệnh già, thì cũng chết vì súng đạn...

Trong lúc ông còn đang suy nghĩ, thì bà bước ra hỏi nhỏ:

- Bữa bữa nay sao cha sắp nhỏ dậy sớm hả?

Ông nhìn ba, nói:

- Hồi gà gáy canh một, tôi giựt mình thức dậy rồi đi đái thức luôn. Sợ làm động tới bà, nên tự nãy giờ tui nấu nước pha trà rồi một mình ngồi uống...

Bà vợ mở cửa đi ra ngoài sân, sau tiếng đánh răng sột soạt một hồi, rồi đi vô hồi nhỏ:

- Bữa nay cha nó pha trà gì mà thơm dữ vậy?

Ông cười thành tiếng, rồi nói:

- Còn một hộp trà Kỳ Chưởng mà tôi đã để dành từ bấy lâu nay, bữa nay lấy xuống pha một bình uống vô nghe ngon quá.

Nói xong rồi ông rót ra một tách nước trà, đẩy qua phía chỗ bà vừa mới bước vô, nói:

- Ngồi xuống đây uống nước trà dần bụng, một chút nữa rồi hãy quét nhà. Chừng nào có đi lên chợ, nhớ mua cho tôi hai khoanh kềm, đừng lúc nào tôi rồi rảnh sữa dậm lại mấy cái hom lạp coi. Chớ để như vậy thì đặt cá đối chạy vào, thì nó cũng chun ra hết ráo...

Tiếng con gà mái giữ con cục cục om sòm, có lẽ nó đang sợ bầy gà con chạy ra ngoài vườn sớm rồi bị rấn rít, chồn chuột vật chết hay sao, đó cũng là một bản tính của giống gà, sẽ xả thân bảo vệ con mình mỗi khi có điều hâu định sốt. Nhìn cảnh đó làm cho bà thêm đau đớn trong lòng, mỗi khi nhớ tới thằng Năm Đạo bị giết chết ở đây, bà và ông Bộ Tông nhìn thấy nhưng không biết làm sao can thiệp.

Từng đường chổi quơ qua quơ lại vang lên tiếng sột soạt trong buổi sáng ban mai, khiến cho căn nhà càng thêm vui vẻ. Rồi bà giở khạp ra để thăm coi mấy chục trái sa pô chê coi nó chín chưa, đến khi thấy nó đã trở mình chín rất đều, thì bà lột giấy nhứt trình sắp ra rổ để bưng lên chợ bán.

Thì bất ngờ có bà Hai Mậu nhà ở xéo mé lộ bên kia, mặt mày hơi hải đi lệ vô nhà hồi nhỏ:

- Anh với chị có hay gì chưa?

Ông Bộ Tông ngạc nhiên hỏi lại?

- Bộ có chuyện gì nữa rồi hả chị Hai?

Bà Hai Mậu ngó mong ra cửa canh chừng, rồi nói nhỏ:

- Tui ở trên chợ ngã tư mới về đây nè. Nghe nói lại là hồi hôm nầy, thằng trung sĩ Năm dẫn đầu hai thằng lính, đi lên kích tại cái Gò Tra ở chỗ đất công điền, đờn sáng thiệt mặt nó mới canh bắn chết cán bộ Năm Bồng với hai thằng du kích nữa.

Đứng trước một cái hung tin ai nấy cũng rụng rời, vì kể từ ngày thằng trung sĩ Năm đổi về đóng đồn tại chợ ngã tư Lộc Thuận nầy, thì nó đã bắn biết bao nhiêu là cán bộ nằm vùng. Đờn cho bà Hai Mậu bình tĩnh trở lại, thì ông Bộ Tông hỏi tiếp:

- Như vậy rồi chị có nghe chị Tư Nên; có định lãnh xác của nó đem về chôn cất gì hôn?

Bà Hai Mậu đáp:

- Có chớ. Ở trên chợ tui có nghe họ nói là gia đình đã có làm đơn nhận xác đem về rồi, cái thằng trung sĩ Năm nầy cũng thiệt là nhờn đạo, nó cũng ký vào tờ đơn cho phép luôn. Nó còn can dặn nếu gia đình, có muốn để lại làm đám

ma mấy đêm thì cũng được. Nghĩa tử là nghĩa tận, nên tội nó không có làm khó dễ gì đâu, miễn sao cô bác có đi đâu ban đêm thì đốt đuốc cầm tay thì được...

Phải nói bà Hai Mậu là một người rất lẹ làng trong mấy cái vụ như vậy, chỉ trong một lát thì cả xóm nhà máy ông Biện Trăm, chạy xuống tới xóm Giồng Đùi mọi người đều biết hết trơn, nên kể trước người sau họ lần lượt đi qua xóm cây Đa đốt nhang chia buồn. Còn mấy người đàn ông thì họ đợi cho tới xế trưa, đó cũng là một thói quen của người dân đang sống trong thời kỳ chiến tranh giặc giã.

Ông Bộ Tòng ngồi một mình suy nghĩ thẩn thờ, chỉ có gần một năm nay, mà trung sĩ Năm đã bắn hạ biết bao nhiêu là cán bộ. Trong lúc đó thì ông Bảy Nghinh nhà ở chỉ cách có một cái hàng rào, nên ló đầu qua hỏi:

- Anh Hai có định đi chia buồn hôn?

Ông Bộ Tòng mừng rỡ nói:

- Tôi cũng muốn đi tự nãy giờ mà không biết rủ ai. Thôi thì tôi với chú đi cho có bạn, chớ tôi đi một mình sao cũng cảm thấy lạnh giò.

Bà vợ đang rửa đọt rau lang định luộc, cũng lật đật chạy vô mở tủ lấy đưa cho ông một chút ít tiền, rồi căn dặn biểu ông đốt nhang chia buồn xong thì liệu về cho sớm. Bà đứng nhìn theo ông Bộ Tòng, với Bảy Nghinh mỗi người cỡi một chiếc xe đạp đôn vòng, đang đạp đi trên con đường đất bùn mà trong lòng tự dưng dâng lên một nỗi buồn vô hạn, khi nhớ tới chiến tranh con người cứ tiếp tục chết hoài, rồi chừng nào họ chạy lại chia buồn với bà đây. Đó là một nỗi lo sợ thường trực trong đầu, của những gia đình có con thoát ly đi theo “cách mạng”!

Bà Bộ Tòng chỉ âm thầm chịu đựng, chớ không có một lời than thở. Nên bà chỉ biết cầu Trời khẩn Phật cho thằng Tư Hòa nó được sống sót trở về, để cho bà cưỡi vợ có con mà bao lâu rồi trong lòng của bà thẳm hay mong ước. Nhưng mọi ước mơ khi ấy cũng tiêu tan, khi tiếng súng và tiếng bom cứ hằng đêm vọng lại, làm cho bà không sao nghĩ tới hai tiếng hòa bình, vì quân đội Việt Nam Cộng Hòa và đồng minh đã có mặt khắp nơi, nên cuộc chiến này có thể kéo dài không có ngày chấm dứt.

Chương 24

Mấy ngày nay tin chiến sự trên đài phát thanh nóng bỏng, làm cho dân chúng hoang mang. Khi đã thông tin cho biết là quân đội chánh quy của Bắc Việt đã đánh lấy tỉnh Ban Mê Thuột có xe tăng xuất hiện. Như vậy thì miền Nam này kể như đang chết ngộp, chỉ còn chống đỡ từng ngày, khi người Mỹ họ tìm mọi cách để rút chừa ra, vì họ bị sa lầy tại chiến trường này không còn phương cứu chữa.

Rồi tổng thống Nguyễn Văn Thiệu, với thủ tướng Trần Thiện Khiêm, đại tướng Cao Văn Viên, cùng với một số sĩ quan tùy viên bay ra ngoài vịnh Cam Ranh vào ngày 14 tháng 3 1975, triệu tướng Phạm Văn Phú tư lệnh Quân Đoàn II bay xuống Cam Ranh để triển khai cuộc họp quân sự bí mật.

Trong một phòng họp chật chội nhỏ nhắn, tổng thống Nguyễn Văn Thiệu chỉ cầm cây gậy chỉ huy lên tấm bảng đồ chiếu lệ. Rồi ông ta lại hỏi, liệu nếu không có viện binh, anh Phú có thể cố thủ được vùng II chiến thuật này không? Nếu giữ không được thì tôi cho phép anh giữ bí mật để làm một cuộc lui quân, nhưng phải bảo đảm con đường rút lui cho được an toàn, rồi phá sập tất cả cơ sở cầu cống đưng để cho bọn Việt Cộng đuổi theo truy kích.

Nói xong mấy câu bằng lệnh miệng như vậy, rồi ông tổng thống cùng với đám tùy tùng lật đật leo lên máy bay về lại Sài Gòn. Bỏ tướng Phú đứng đó với cõi lòng bơ vơ lạnh ngắt! Khi tiếng súng pháo kích xa xa vọng lại từng chập để báo hiệu giờ phút lịch sử sang trang, mà một vị tổng thống Việt Nam Cộng Hòa, đã coi tổ quốc như vật sở hữu của riêng mình, nên ông ta mặc cả xin viện trợ với Mỹ không được thì rút quân bỏ chạy!

Trời Tây Nguyên bắt đầu tối sầm trở lại, khi tướng Phú lên trực thăng ra lệnh chỉ huy; nhưng làm sao bảo mật được cả quân đoàn, khi người chiến sĩ nào cũng có vợ con gia đình thân quyến. Đó là một cuộc lui quân tự sát của một đời làm tướng mà thôi, nhưng tướng Phú không còn con đường lựa chọn, nên ông vội vàng thăng cấp ngoài mặt trận cho đại tá Phạm Duy Tất lên chuẩn tướng, để chỉ huy gấp rút một cuộc lui quân trên con đường tỉnh lộ số 7, đã bị hoang phế từ lâu. Ngày hôm nay phải bí mật lấy làm một con đường triệt thoái Quân Đoàn II, bao nhiêu cầu cống bị hư hại từ bấy lâu nay, ngày hôm nay đi tới đâu thì công binh bắc cầu tới đó. Cũng như đại tá De Castrie đã nhận cặp lon tướng nơi mặt trận Điện Biên Phủ năm xưa, để cho xứng đáng chôn vùi mấy sư đoàn lính viễn chinh của Pháp năm 1954. Một quân đoàn hùng hậu như vậy mà chỉ bị

bức tử bằng cái lệnh lui quân, nên cả miền Nam này phải đành thất thủ vô phương cứu vãn!

Cuộc triệt thoái cao nguyên bắt đầu vào ngày 15/3/1975, lấy tỉnh lộ số 7 làm điểm rút quân đi về Phú Bổn, qua một ngày yên tĩnh. Ngày 16 tháng 3 là một ngày điêu linh trên con đường di tản. Bởi Việt Cộng đã đánh được hơi, nên đã ra lệnh cho sư đoàn 320 Điện Biên tức tốc đuổi theo, rồi cùng một lúc sư đoàn 968 trên đất Lào cũng rút về bôn tập chận đầu. Thế là dòng người di tản phải đành nằm trong biển máu! Từng trái đạn không giựt bên phía cộng sản cứ bắn trực xạ vào, mặc cho dòng người di tản hoảng loạn rên la. Nhưng người cộng sản đã tới hồi cuồng sát, họ không còn biết nghĩ đến lòng nhân đạo của một con người, mà họ chỉ nhắm bắn vào người dân cho hả cuồng điên, khi họ phải lẩn trốn trong rừng sâu nước độc suốt 21 năm qua có quá nhiều đau thương chết chóc!

Ngày 24 tháng 3/1975 mất Huế. Ngày 30 tháng 3 Đà Nẵng cũng nằm chung số phận. Ngày 31 tháng 3 mất Nha trang. Ngày 5 tháng 4 Phan rang thất thủ. Quân đội miền Nam dồn về tỉnh Long Khánh, như một bầy thú đã bị săn đuổi tới bước đường cùng. Ngày 24 tháng 4/75 Long Khánh bắt đầu tháo chạy. Sài Gòn đã mở cửa tan hoang, một cảnh địa ngục có thật ở trần gian. Khi người ta giành giựt với nhau từng mạng sống, họ đeo lên càng trực thăng, để mong thoát ra khỏi máu lửa này. Ngày 28 và đêm 29 kết thúc một cuộc chiến tranh kéo dài suốt 21 năm nội chiến tương tàn. Khoảng chừng 10 giờ sáng hôm sau, thì có chiếc xe tăng do đại tá Bùi Tín phóng viên của tờ báo Quân Đội Nhân Dân miền Bắc chạy vào dinh Độc Lập, hút sập cổng rào và cột cờ để hủy diệt chế độ miền Nam, mà họ đã đổ xương máu ra suốt 21 năm ròng chiến đấu. Họ tiến thẳng lên lầu, chia súng vô đầu Nội Các Dương Văn Minh, bắt phải đầu hàng vô điều kiện. Không còn nói tới hai chữ bàn giao, hoặc ngưng bắn da beo như nội các ông Minh đang trông đợi.

Thế là chế độ miền Nam sụp đổ hoàn toàn. Một trang sử mới đã lật qua, đúng mười giờ ba mươi phút ngày 30/4/1975, thì tổng thống Dương Văn Minh lên đài phát thanh đọc lệnh đầu hàng, kêu gọi binh sĩ ở đâu đóng quân tại đó. Tránh mọi hành động nổ súng có thể xảy ra. Từng đồng vũ khí cá nhân, cũng như quần áo nhà binh vứt bỏ bên đường, một dòng người thất thế bước đi tìm đất sống. Nhưng họ đi về đâu, không ai biết. Chỉ thấy cảnh tang thương, khi người lính chẳng còn súng ống cầm tay, mọi dấu vết oanh liệt chiến tranh của một thời bắt đầu xóa sạch. Từng cơn gió bụi bắt đầu, khi tiếng loa kêu gọi đầu hàng vang vang trên đường phố. Mùi tử khí nghèo đói lại xuất hiện quanh đây, khi những chiếc mũ tai bèo, với dép mủ Bình Trị thiên bắt đầu đi lùnh sục trong ngõ ngách.

Một cuộc chiến tranh kéo dài trong 21 năm, vậy mà nó được chấm dứt như một giấc mơ, sau giấc ngủ thức dậy thì mọi người đã nhìn thấy thành phố làng mạc thân yêu bắt đầu đổi chủ. Ở trong cái xã Lộc Thuận nhỏ bé thân yêu này, nhốn nháo lên như một cơn bão vừa mới bị thổi qua. Khi tiếng nói đầu hàng của ông tổng thống Dương Văn Minh bắt đầu có hiệu lực, kêu gọi binh sĩ các cấp

buông súng đầu hàng, chờ đợi phía bên kia cử người tới bàn giao, để tránh một cuộc đổ máu kéo dài thêm vô ích!

Mọi người trong xã Lộc Thuận mở rộng cửa nhà để đón nhận niềm vui, mà suốt trong 21 năm chiến tranh luôn luôn đóng kín. Nhưng mấy người Việt Cộng nầy dường như chết nhất, chắc có lẽ họ sợ hổ như trận tết Mậu Thân 1968. Cho nên bây giờ họ rất thận trọng trong việc tiếp quản mấy cái đồn bót đầu hàng, mãi đến hôm sau thì họ mới dám mò vào tới chợ ngã tư, để kêu gọi nghĩa quân trong đồn đi ra hàng phục.

Nhưng trong đồn thì vẫn êm re, có lẽ mấy người lính nghĩa quân nầy đã bỏ trốn về nhà. Chỉ có riêng một mình trung sĩ Năm nghe nói quê quán ở đâu trên thị xã Bến Tre, nên ông ta phải cải trang thành một người nhà quê, rồi cỡi một chiếc xe đạp đòn vòng, có rằn một cây cuốc xuôi cán lại phía sau, cắm cổ đạp đi về hướng An Hóa mà không một ai hay biết.

Tới chừng bọn Việt Cộng hay được, thì họ đánh điện rượt theo, biểu các nút chặn phải xét hỏi và tả hình dáng của ông trung sĩ Năm để bắt cho bằng được. Nhưng có lẽ trung sĩ Năm là một nhân vật có mang nhiều huyền thoại trong một cuộc chiến nầy, mặc dầu chốt trạm canh gác cũng nhiều, bóng dáng của trung sĩ Năm vẫn là bóng chim tăm cá. Như một kẻ tàng hình, cho đến sau nầy mà không ai biết được tung tích ông đang lẩn trốn ở nơi đâu, và ông đã chết hay là vẫn còn sống mà phải thay tên đổi họ. Để lẩn trốn cho đến hết cuộc đời, mà một cuộc đời lính tráng của ông, đã ghi đậm lại nhiều nét hào hùng trong một trang sử vừa mới được lật qua. Nhưng có lẽ sau nầy không ai còn nhớ, bởi đó là một người lính Địa Phương Quân, cấp bậc trung sĩ rất nhỏ trong quân đội, chỉ trấn giữ có một cái đồn tại chợ ngã tư xã Lộc Thuận nầy, đã thực hiện được những điều cao cả khi trách nhiệm được giao, còn hơn những người tướng lĩnh uy quyền một cõi mà vẫn để cho vợ con chạy áp phe ăn hối lộ.

Việc đầu tiên của Việt Cộng là phát loa cho dân chúng treo cờ của Giải Phóng Miền Nam, sau đó là họ tịch thu hết vũ khí trong đồn, rồi mượn ghe của người dân đặng chở về trên tỉnh Bến Tre để giao nạp. Súng đạn đã chất đầy cả một ghe, nhưng vì nước ngược nên mấy ông du kích nầy phải gom sắp lại cho thứ tự. Trong lúc đang chờ con nước, thành linh có một chú du kích bị cướp cò, viên đạn từ trước bụng trở ra phía sau lưng. Như vậy thì chắc phải đi ngang qua khúc ruột, khiến cho đưa du kích còn rất trẻ phải giã giũa rên la trên vũng máu, trong một ngày chiến thắng mà dân chúng đang mở tiệc tương bưng, nên dân chúng cũng ít bận tâm, trong khi đó thì thằng nhỏ đang rên la kêu cứu.

Tiếng súng bắn báo động lại vang trời tại chỗ bến ghe của ông Hai Muôn, từ du kích cho tới mấy ông chi bộ xã họ chạy tới chạy lui nướm nướp. Cuối cùng thì họ gọi điện đi về huyện Bình Đại, để kêu ông y sĩ Tám Tuần đi lên mổ gấp thương binh, vì sợ để lâu máu ra thì khó sống.

Nhưng gặp lúc trên đà chiến thắng, mấy ông cán bộ lớn nầy ở đâu cũng có tiệc nhậu hết trơn. Ông y sĩ Tám Tuần đã nhậu sần sần sẵn rồi, nên nghe nói tới việc mổ xẻ thì ông ta cũng khoái lấy le. Thế là ông ta chở theo một cô y tá đi lên, sau khi khám xong thì ông ta quyết định mổ ngay tại chỗ.

Ngộ bất cập như vậy đâu biết phải làm sao, nên ông ta ngó tới ngó lui một hồi rồi quyết định. Là hãy để bệnh nhân nằm đỡ trên bộ ván của nhà ông Hai Muôn, rồi lấy một cái mùng hai nóc giăng phủ bên ngoài, để đề phòng đang

mổ mà bụi bay dính vết thương. Cái tin mổ tại nhà ông Hai Muôn, chỉ trong vòng một lát thì cả xóm đều hay, nên họ rủ nhau đi lại nhà ông Hai Muôn để coi mổ chơi cho biết.

Theo như luật lệ ở nhà thương trong những ca mổ lớn như vậy, thì phải ở trong phòng có máy lạnh vô trùng, và tuyệt đối cấm ngặt mấy người không có phận sự không được đi vào lai vãng. Nhưng ở đây đối với mấy ông thần Việt Cộng này, thì trái lại họ còn muốn lấy le, nên ông Tám Tuấn còn muốn người ta đi coi đông nhiều hơn nữa, để cho ông ta biểu diễn một màn máu mủ coi chơi. Mà hồi ở trong rừng, ông ta đã từng bắt những người dân, rồi gán cho một cái tội điệp viên. Sau đó thói lại đặt lên bàn mổ sống thực tập chẳng có thuốc mê, khiến cho nạn nhân kêu gào thảm thiết một hồi rồi nhắm mắt!

Trong lúc đó thì người y tá đi ra ngoài máy nước mưa, lấy cái ca gạt mấy con lăng quăng giạt qua một bên, rồi thò tay vô mút ra rồi đổ vô son bắt lên bếp nấu. Chỉ có tội nghiệp cho em du kích này, đang nằm đây để chờ làm một con vật hy sinh, mà ông Tám Tuấn định vừa mổ vừa học để rút ra kinh nghiệm.

Người ta bu lại thật đông, mà người nào áo quần trông cũng thật là lôi thôi lếch thếch. Chỉ cần một cái phỉ tay, thì không biết là bao nhiêu bụi bặm bay ra, nhưng đối với ông y sĩ đang có ngà ngà hơi men nào để ý. Đợi cho mọi người bu lại thật là đông đảo, rồi ông mới nói với mọi người xin hãy đứng dang ra, đừng có đứng gần cái mùng quá mà không mổ được.

Tội nghiệp cho người y tá, một ca mổ lớn như vậy mà chỉ có một mình, nên cô ta lo gấp tất cả một bộ kềm kéo, bông băng bày biện ra một cái mâm ăn cơm coi không được sạch. Rồi ông Tám Tuấn quay ra nhìn mọi người nói lớn:

- Mổ như vậy nó còn tốt hơn là lúc tui tui ở trong rừng, nhiều lúc đang mổ mà mưa xuống ướt áo không biết phải làm sao. Vì để trễ thì ra máu nhiều thương binh sẽ chết.

Sau câu nói cương đó thì mấy bà nhìn vào với đầy vẻ thán phục, rồi họ lặng lẽ nhìn theo. Khi thấy cái bàn tay của ông Tám Tuấn rời hẳn một vùng da bụng. Dường như để khẳng định lại sự chẩn đoán của mình, rồi ông ta nói nhỏ với thương binh, là viên đạn đã đi bứt một khúc ruột non rồi, bây giờ phải nối gấp lại mới mong sống sót.

Người thương binh khẽ gật đầu, rồi bị người y tá lấy cái khăn mặt nhún nước đắp qua, cho người thương binh này đừng thấy những gì mà họ đang chuẩn bị. Sau đó ông ta mới chích mấy mũi thuốc tê lên vùng da bụng, rồi đứng đợi một hồi cho thuốc tê thấm dưới làn da, sau đó ông ta cầm cây kềm chích lên chỗ có đánh dấu mực đỏ hỏi lớn:

- Có đau không đồng chí?

Người thương binh đáp nhỏ:

- Dạ không đau đâu y sĩ...

Cuộc giải phẫu bắt đầu. Mới ban đầu thì ông Tám Tuấn cứ những tưởng dễ ăn như mổ ruột dư chớ có gì mà sợ, nhưng đến khi ông ta thao tác một hồi máu chảy ướt đầm xuống dưới bộ ván hết trơn. Bao nhiêu phèo ruột ông ta đều phẳng ra một đồng, nhưng cũng không tìm được chỗ nào để ráp nối lại cho đứa bé thương binh, người y tá cứ cầm sẵn ống thuốc tê cứ việc tiêm thêm vào vùng bụng.

Có lẽ thằng bé này biết mình sắp chết, nên máu me trong người đã chảy ra gần hết hay sao, nên nó thều thào nói nhỏ:

- Má ơi má, chắc con không còn sống để về phụ làm ruộng với má nữa đâu. Ông y sĩ ơi, nếu tôi có bề gì thì chớ xác tôi đi về bên xã Châu Bình cho má tôi chôn cất. Đừng vùi dập thân xác tôi ở đây, chắc là má cha tôi buồn lắm!

Sau câu nói đó là thằng bé gương mặt xanh dờn, rồi bị kích ngất trong hôn mê, bởi máu ra quá nhiều mà không cầm lại được. Ông Tám Tuấn nhìn thấy rúng động cả tay chân, nên ông ta may lấp lại rồi day ra ngoài nói nhỏ:

- Thôi nhờ các đồng chí ở đây đi xuống nhà ông Năm đóng đậy, để mượn chiếc ghe có gắn máy đuôi tôm, chuyển thương binh này đi lên tuyến trên cho thiệt lẹ. Còn không thì đã trễ!

Khi chiếc ghe đóng đậy máy đuôi tôm nổ cạch cạch chạy tới nơi, thì đôi mắt của người thương binh rất là yếu ớt, nên nó chỉ chớp lên một cái rồi lại nhắm nghiền, sau đó thì đi vào một cõi hôn mê, để trở về nhà gặp lại cha má với mấy đứa em, cùng với những người thân yêu lối xóm. Mà em đã đại dột chạy theo cách mạng trong những ngày cuối cùng, mặc dầu em chưa hề được học bắn súng hay sử dụng vũ khí gì đâu. Vậy mà ở trên người ta cũng phân công cho em đi thu gom súng đạn, cho nên em nhỏ mới tái máu bị thương, còn mấy ông cán bộ thì đang lo đi ăn nhậu. Đó cũng là một quy luật ở đời, người ngu chết thay cho người khôn đang thụ hưởng, đang ăn nhậu no say ngất ngưỡng đầy đường, nên họ cũng lãng quên một thằng nhỏ thương binh đang nằm nơi đây giãy giụa!

Cái băng ca được lẹ làng khiêng xuống chiếc ghe, rồi ông Tám Tuấn nhìn người y tá nói nhỏ:

- Bây giờ đồng chí Hồng phải đi theo để săn sóc thương binh, nếu có bề gì thì cứ việc báo cáo về trên theo nguyên tắc khẩn.

Chiếc chum vẹt sau vài cái quẩy nước, mũi ghe đóng đậy đã chong mũi quay ra, rồi nhắm hướng sông Ba Lai trực chỉ. Nhiều người dân đứng nhìn theo với một một sự thương xót âm thầm, thằng nhỏ này con cái nhà ai, mà nó lại sắp chết trong giờ phút vinh quang này. Rồi cha má của nó làm sao chịu nổi khi nghe được hung tin, thà là nó được chết trong rừng sâu nước độc, nó chết trong bom đạn của trực thăng từ trên cao xả xuống. Phải chi ông Tám Tuấn đừng có muốn trở tài, mà cứ việc ký giấy chuyển thương, để cho ở trên bệnh viện Bến Tre mổ thì có lẽ thằng bé không sao. Còn đằng này ông ta muốn khoe tài đã mổ ra tác hoác, rồi lấy hai bàn tay mò vào vọc cả mấy tiếng đồng hồ, thấy không xong vì máu chảy ra nhiều mà không có cách chi cầm lại, nên ông ta mới may lấp lại rồi chuyển đi, như vậy cái chết của thằng bé này trách nhiệm thuộc về của ông ta, chớ còn ai vô đây nữa mà đổ tội.

Người ta lại tản mát đi vội về nhà. Hình bóng của thằng bé và chiếc ghe đóng đậy tản thương không còn nữa, khi tiếng máy đuôi tôm đã nổ cạch cạch chạy đi xa, chỉ còn để lại nơi bến ghe của ông Hai Muôn một chút mơ hồ bàn tán. Khi có người nói thằng nhỏ chắc không sao, có người thì lại nói chắc nó qua không khỏi, nước da của nó xanh mét quá chừng, vì máu ở trong người chảy ra chắc hết trơn rồi.

Ông Tám Tuấn và một số cán bộ khác, họ đi đâu cũng bị người dân mời mọc lôi kéo về nhà, rồi bày rượu thịt cơm nước dọn ra thết đãi. Phải nói trong

những ngày này thì người cán bộ cộng sản sướng như điên, chỉ có nước ăn nhậu no nê, rồi kể lại quá trình của một thời đi theo cách mạng. Phần đông nói dóc để thêm huyền thoại của mình, nào là đã biết trước sẽ chiến thắng trong nội năm nay, nên cái đồn ngã tư này họ không tính hạ để đó dựng bắt sống thằng trung sĩ Năm ra tòa án nhân dân đên tội. Nào ngờ vì hơ hồng mà để nó trốn đi, nhưng không sao mấy ổng sẽ đánh điện về địa phương yêu cầu bắt lại. Vì cả nước đã được giải phóng hết rồi, thì thằng đó sẽ chạy đi đâu. Nó có chui xuống đất, thì cách mạng cũng rượt theo nắm giò kéo lại.

Còn biết bao nhiêu câu chuyện hoang đường nữa, họ cứ tuông ra từ cửa miệng mà từ lâu đã ngậm kín ở trong rừng. Bây giờ đã được về đây, giang san thâu về một mối, nên họ nói dóc chẳng cần sách vở để chứng minh, miễn sao cho thỏa mãn lòng kiêu ngạo của người chiến thắng. Khiến cho nhiều người dân, trong nhà chỉ có còn một con gà mái ấp, vậy mà cũng mau mắn lẹ làng đi bắt xuống làm thịt đãi họ ăn, để mai một cách mạng sẽ cung cấp cho những thứ khác còn mau làm giàu hơn nữa...

Trong số cán bộ cách mạng đang xẹt tới xẹt lui trong xã Lộc Thuận này, có ông Tám Nay làm tới chức huyện ủy viên, nên đi đâu cũng có hai đứa gat-đờ-co mang súng tiểu liên AK 47 theo bảo vệ, còn bên hông của ông ta mang kè kè một khẩu K 54, cái bao da còn bóng nước đỏ lôm. Rồi ông ta đi tới từng nhà, bắt đầu chỗ nhà máy ông Biện Trăm đi dọc theo mé rạch lên tới chợ ngã tư, nhà nào ông ta cũng ghé thăm một chút để đền ơn đáp nghĩa, mà cuộc chiến này đã nhờ đồng bào một lòng đứng lên mới giành chiến thắng.

Trong lúc đó thì mấy người lính nghĩa quân ở trong cái xã Lộc Thuận này, mới ngày hôm qua họ còn cầm súng để bảo vệ làng mạc an ninh lãnh thổ. Thế mà ngày hôm nay họ lại bỏ trốn về nhà, rồi chun vô buông nằm trốn như một con tắc kè khi ngó thấy ánh sáng bình minh, khiến cho họ phải hứng chịu muôn vàn tủi nhục. Cũng có người muốn tự tử, để không nhìn thấy cảnh đời đang diễn ra trước mắt tại đây. Nhưng rồi còn vợ con, gia đình đã níu chun trở lại, bắt họ phải sống một cuộc đời tủi nhục sau này, mà đảng cộng sản Việt Nam đang chuẩn bị xây cất một cái nhà tù vĩ đại, để nhốt họ trong nay mai. Đó là quy luật của chiến tranh, khi kẻ chiến thắng họ cầm quyền, thì bắt kẻ chiến bại tù đầy như thú vật!

Phải gần một tuần lễ sau thì gia đình ông Bộ Tòng con cái mới về đầy đủ, chỉ tội nghiệp cho giáo sư Cao Văn Thủy chắc biết trước số phận của mình, nên ông ta ngồi đứng không yên, mà cứ trông cho thời gian qua mau để còn biết được ý đồ của mấy người Việt cộng đang chiến thắng. Còn Tám Thượng thì vẫn vô tư vì chưa có vợ con gì, nên tối ngày cứ thả rề đi ăn nhậu vui chơi, chỉ có một mình Tư Hòa là đang âm thầm đau khổ, khi ông ta đi lại bàn thờ Năm Đạo để thấp nén nhang, mà ông ta nghe như có một sự réo gọi vô hình, khi ông ta nhìn thẳng vào khuôn hình mờ ố, dường như trong cõi vô hình đang cất tiếng kêu. Rằng anh Tư ơi, em đã bị người ta giết oan mà không thương xót!

Rồi hôm nay mấy người đồng chí của anh ở trong cái xã Lộc Thuận này, họ đã biết quá rõ về gia đình của anh, tại sao họ nở ra lệnh cho thằng Phẩm con

của ông Tư Mão bên xóm cây Da đi về đây bắn nó. Bao câu hỏi còn đang ám ảnh trong đầu, thì ông Bộ Tòng đã đi lại đứng kế bên hỏi nhỏ:

- Hôm nay hòa bình rồi, con có hỏi xem coi thằng Năm Đạo em con. Nó có tội tình gì; mà người ta ở đây phải đi tới đây để ám sát giết chết nó vậy? Đây là một câu hỏi mà ông đã chịu đựng tới mấy năm trời. Bây giờ mới có dịp nói ra, nên trên đôi mắt già nua của ông lại ràn rụa nước mắt. Khiến cho Tư Hòa rất đau lòng nhưng không biết phải nói sao, vì ngày đó anh ta làm việc ở xa, đâu có biết rõ chuyện gì ở đây mà can thiệp. Ông ta nắm tay ông già, nói nhỏ:

- Mọi chuyện đã qua rồi, con xin cha đừng nhắc lại. Ngày con nghe thằng Năm Đạo bị bắn chết, con muốn chết hết nửa thân người, vì nó là một phần thân thể của con, xin cha hiểu cho con những điều đau lòng đó...

Ông Bộ Tòng trầm ngâm một hồi, nói:

- Bây giờ nó đã chết rồi, không ai có thể bắt thường mạng sống của nó được đâu. Nhưng cha muốn hỏi thật con, ngoài thằng Năm Đạo bị chết oan ra, còn có biết bao nhiêu người phải chịu chết oan như vậy nữa!

Tư Hòa làm thinh không nói, mà trên vầng trán lại rịn mồ hôi, sau đó ông ta lại cất giọng:

- Cuộc chiến nào cũng vậy, muốn giành chiến thắng thì phải giết người. Đó là một quy luật của chiến tranh, thôi cha hãy tạm quên, để lo cho sức khỏe. Vì từ đây sắp tới, tất cả mọi người phải đối diện với cuộc sống khó khăn, một cuộc lột xác nào cũng để lại nhiều đau đớn. Thà là như vậy mà đất nước được thanh bình, miền Bắc thống nhất được miền Nam, chớ còn không thì cảnh cốt nhục tương tàn này, máu sẽ chảy thành sông, thầy người sẽ chất cao như núi...

Đây là lần đầu tiên Tư Hòa mới dám thổ lộ với ông già, bởi ở đây không ai biết rõ chánh sách của cộng sản bằng ông ta. Vì ông ta hiện nay làm tới tỉnh ủy viên, đang tiếp quản cả một tỉnh Bến Tre trù phú. Vừa lúc đó thì bà Bộ Tòng cũng dọn mâm cháo gà ra xong, nên bước lên nhà trên tươi cười nói:

- Bộ hai cha con mới vừa bàn bạc chuyện gì đó hả, thôi đi xuống rửa tay ăn cháo gà, rồi con lấy chiếc xe đạp đi thăm cô bác ở quanh đây, vì mấy bữa nay họ cũng có hỏi thăm con, coi tiếp quản ở đâu mà tới bữa nay chưa thấy về thăm cha má.

Đây là tiếng nói của người đàn bà yên phận trong mái ấm gia đình, khi thấy sau chiến tranh mà con mình còn nguyên vẹn trở về thì bà mừng rỡ, chớ bà cũng không cần biết sau đó chủ nghĩa cộng sản sẽ cai trị như thế nào, con người còn có được tự do hay không. Những điều đó quả thật nó lớn lao quá bà không cần biết, mà bà chỉ biết trong thực tế, bây giờ thằng Tư Hòa về đây giữa sự mừng rỡ của mọi người. Còn hai vợ chồng con Lựu nó đã về đây, cùng với ba đứa cháu ngoại để cho bà mặc tình nựng nịu. Mặc dầu cũng có nhiều lúc, bà đã nhìn thấy trong đôi mắt của thằng rể có nhiều nỗi bất an, khi nó ngược nhìn lên ngọn cờ của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, rồi cúi xuống thở dài trong uất nghẹn...

Bữa cơm hôm nay để đánh dấu sự sum họp của gia đình, ngoài món thịt gà nấu cháo xé phay ra, còn có cá ngát kho mẳn rồi chấm với một thau rau ghém. Đó là mấy món ăn mà Tư Hòa đã ưa thích từ nhỏ tới giờ, nhưng vì đi theo cách mạng ăn bụi ngủ rừng, chớ chẳng mấy khi được ăn ngon, nên ông ta nhìn bà già cười nói:

- Má bữa nay cho con ăn hai món này, con ăn chắc quên thôi, vì cả mấy năm nay chưa được gặp...

Tiếng húp cháo, tiếng và rau nghe giòn rụm trong một bữa cơm gia đình, nhưng không che dấu được nỗi lo âu, nên cô Bảy Lựu ngó Tư Hòa hỏi:

- Như vậy rồi tình trạng của chồng em sao đây anh Tư?

Tư Hòa sau khi uống một hớp rượu thuốc Bìm Bịp, rồi nói:

- Cái việc đó thì hai em đừng lo, người ta sao thì mình vậy chớ gì. Cũng đâu có ai bắt bớ thằng Thủy mà em phải sợ...

Giáo sư Cao Văn Thủy và thêm một miếng cơm, rồi hỏi:

- Như vậy thì em có trình diện ở địa phương này hôn anh Tư?

Tư Hòa suy nghĩ vài giây:

- Cái đó thì anh chưa biết, em cứ tuân hành theo lệnh của địa phương. Nhưng hễ có chuyện gì quan trọng, thì hai em đi lên tỉnh gặp anh. Chớ còn đất nước mới vừa giải phóng, thì chắc phải có một cuộc học tập lớn, để cho con người lột xác đổi đời, mà anh cũng chưa biết chắc là lúc nào đó thôi...

Dường như mỗi khi nhắc tới những điều cấm kỵ như vậy làm cho Tư Hòa thêm suy nghĩ, nên ông ta cố lùa cho hết chén cơm, rồi gắp thêm vài miếng thịt gà nữa ăn cho no bụng. Bữa cơm đã chấm dứt trong tiếng nói tiếng cười, nhưng trong lòng của giáo sư Cao Văn Thủy đang chứa đựng suy tư, vì anh đã thấy được tương lai sau này, khi nghe ông Tư Hòa vừa nói mấy câu úp mở.

Ăn cơm xong; Tư Hòa hút một điếu thuốc theo thói quen. Nhưng kể từ khi giải phóng tới giờ, ông ta được người ta tìm cách biếu cho rất nhiều thuốc thơm đầu lọc. Nên ông ta móc một gói Cotab ra xé lấy một điếu, còn lại bao nhiêu thì để lại trên bàn. Sau đó ông ta hỏi mượn cái bì thuốc rê của ông Bộ Tông, rồi cỡi chiếc xe đạp đôn vòng đi thăm bà con từ đây ra tới chợ ngoài, để cảm ơn bà con với đồng bào đã đùm bọc nuôi ông trong những ngày kháng chiến...

Nhưng khi Tư Hòa vừa quẹo qua nhà ông Tám Cho, thì được bà con trong xóm mừng reo hỏi thăm tử tử. Ông ta cũng phải lo đi tìm chỗ dựng chiếc xe đạp, rồi đi vô nhà bà Tám Cho để vờ vờ hỏi thăm từng người, với nụ cười rạng rỡ trên môi, mà lời nói nào của ông ta nói ra cũng được cô bác ở đây đón nhận thân tình. Trong lúc mọi người còn đang xúm xít, thì vợ ông Tám Cho ôm Tư Hòa khóc kể:

- Tư ơi là Tư ơi. Trong lúc này còn sống đây để hưởng hòa bình, còn thằng Chắc thì lại ngồi trên cái bàn thờ kia, ôi đau đớn này làm sao tao chịu nổi!

Phải nói đây là một lời khóc kể xé ruột xé gan, nên ông Tư Hòa vuốt lưng bà rồi an ủi:

- Thôi bác Tám đừng buồn. Ảnh chết rồi thì tổ quốc sẽ ghi công, gia đình mình sẽ có được một đứa con liệt sĩ. Mới có ngày độc lập hòa bình của toàn dân, vì cuộc cách mạng nào cũng có hy sinh xương máu!

Vừa nghe tới hai tiếng đó, làm cho bà mũi lòng khóc lớn hơn, rồi nói:

- Ai ham hai tiếng liệt sĩ thì ham, chớ gia đình bác ở đây không màng đến nó đâu Tư ơi. Thà là con của bác nó còn sống, rồi bác đây có cạp đất ăn cũng cam. Chớ còn đặng này thì nó đã chết rồi, càng thấy mặt bây thì tao đây như đứt từng khúc ruột! Hồi nào hai đứa bây có miếng bánh của chia hai, còn hôm nay thằng Tư này ở đây, còn thằng Chắc thì đi đâu mất!

Tiếng nấc nghẹn của bà Tám Cho như đang ứ trong cổ họng, khi bà nhớ tới cái chết của đứa con, đã bị thằng em khác họ là thằng Hai Ổ nở lòng kê họng súng vào bắn chết dưới hầm, khi nó biết rõ người đang trốn trong hầm là một người anh cùng cha khác mẹ, nên bà đau đớn muốn xé ruột xé gan, mỗi khi đi lại cái bàn thờ thấp nhang khấn nguyện!

Chòm xóm cũng tụ lại một hồi để mừng rỡ Tư Hòa, sau đó họ tản mát ra về vì cho đến hôm nay thì mấy ông thần cách mạng này không còn gì để nói. Ngoài cái việc họ thần thánh hóa cuộc chiến tranh này, nào là Mỹ đã đưa vào đây hơn nửa triệu quân, rồi còn dùng pháo đài B 52 từ bên Thái Lan bay qua trải thảm bằng một lớp bom nổ chậm. Nhưng dân tộc ta đã anh hùng, phải đánh cho Mỹ cút Ngụy nhào, để dành chiến thắng vẻ vang, phải giải phóng cho đồng bào có cuộc đời no ấm.

Tư Hòa đạp xe đi xuống xóm Giồng Đùi, rồi đi vô nhà ông Sáu Tường để thấp nén nhang cho đồng chí Ba Mảnh đã bị lính đầu đỏ (Nhảy Dù) bắn chết ở ngoài cơ quan trong đám lá tối trời của ông Mười Hộ. Vừa tới nhà thì được mọi người mừng rỡ reo lên, vì ai nấy cũng hãnh diện âm thầm, khi có một ông tỉnh ủy viên cách mạng bình dân, cỡi xe đạp đi đến tận nhà thăm viếng, nên người nào người nấy mặt mày hơn hở vây quanh, để hỏi thăm những chuyện ở trong rừng, hoặc những tháng ngày về ngôi hạp ở tổ kiểm soát đình chiến bốn bên tại căn cứ Đồng Tâm Mỹ Tho, như là một vinh dự rất lớn lao cho quê hương Đồng Khởi. Đi tới đâu cũng có kẻ đón người mừng, Tư Hòa đạp chiếc xe đi trên con đường cát bùn mà không biết mệt.

Nhưng đến khi ông ta đi lại bàn thờ thấp nhang cho Ba Mảnh, thì bà vợ ông Sáu Tường ôm ngang lưng khóc than kể lể:

- Tư ơi là Tư ơi. Hồi nào hai đứa bây ở chung một cơ quan, bây giờ cháu còn sống về đây, mà thằng Mảnh con của bác đã phải giở ngôi trên cái bàn thờ, càng nhìn thấy cháu mà lòng của bác đau hôm kim châm muối xát. Tư ơi là Tư, hòa bình rồi thì người ta được hưởng, còn bác được cái gì đây, ngoài mấy đứa cháu nội đang liu chiu lít chút...

Tư Hòa cũng động lòng, nên an ủi:

- Thôi bác Sáu cũng đừng buồn, anh Ba Mảnh chết đi nhưng được nhân dân nhớ mãi. Anh sẽ là một anh hùng dân tộc sau này, vì cuộc chiến tranh nào cũng vậy, cũng phải có hy sinh. Chớ không thể đi biểu tình suông, mà thắng được thằng giặc...

Bà Sáu Tường dường như đang bị chọc vào mối thương tâm, khóc lớn hơn rồi nói:

- Bác chỉ cần nó được sống thôi, chớ nó mà chết rồi thì để lại công lao cho người khác hưởng, thì lòng của bác đây buồn dữ lắm Tư à...

Ông Sáu Tường để cho bà vợ khóc than kể lể một hồi cho vơi đi niềm đau khổ, ông nhìn Tư Hòa nói lớn:

- Bây giờ thằng Tư mầy ở đây ăn với tao một bữa cơm nghen, để tao sai tụi nhỏ bắt con gà mái nòi, rồi mua thêm một lít rượu hai bác cháu mình cùng nhậu?

Nhưng Tư Hòa lắc đầu, rồi nói:

- Để khi khác đi bác Sáu. Bữa nay tôi phải đi ra ngoài nhà ông Mười Đắc nữa, chớ anh em cả mười mấy năm nay chưa gặp mặt. Bây giờ ở đây ăn nhậu, sợ mai một ổng chửi thì mình cũng không biết nói làm sao...

Ông Sáu Tường cười hề hề, nói nhỏ:

- Thằng Tư mày tính như vậy thì cũng được, nhưng hôm nào có rảnh thằng Tư mày phải xuống đây, vì đã lâu lắm rồi mà hai bác cháu mình chưa có nhậu.

Ông Sáu Tường đứng nhìn ngoái theo cho tới khi Tư Hòa đi quẹo khuất qua một cái cua, thì trong lòng của ông đã dâng lên một niềm cảm nghĩ, là “nhất tướng công thành vạn cốt khô”. Ngày hôm nay thằng Tư Hòa được về đây, đi nghêu ngẩn để thăm cô bác láng giềng, thì đã có biết bao nhiêu người vừa mới hy sinh nằm xuống, như trên bàn thờ của thằng Ba Mãnh còn nghi ngút khói nhang, và còn biết bao nhiêu người khác nữa đã hy sinh trong cuộc chiến này, làm sao thống kê ra cho hết...

Cơn nắng chiều vàn vơ, ông Sáu Tường lại nổi cơn ho, dường như ông bị mắc căn bệnh ho lao cho nên hơi tức ngực, và hai chóp vai ở đằng sau lưng bị đau từng chuỗi kéo dài. Nhưng cuộc chiến tranh 21 năm vừa qua, ông phải còn lo trốn tránh để cày bừa làm ruộng nuôi một bầy con, mà ông chưa có đi lên nhà thường Mỹ Tho chụp hình hay rọi kiếng. Ngày hôm nay có lẽ căn bệnh đã thời kỳ thứ ba, cho nên mỗi cơn ho rồi nó có kèm theo một chút đờm xanh, với một chút máu tươi mỗi khi ông khạc nhổ ra ngoài.

Ông tự biết mình còn sống chẳng được bao lâu, thôi thì còn lại bao nhiêu lúa thóc, với một đôi trâu, phải để lại cho con cháu sau này làm ruộng. Chớ còn đem bán rồi chạy thuốc thang cũng chẳng ích gì, bởi con người sanh ra tới tuổi già thì phải chết. Còn ông đã bước qua được cái tuổi 70 mươi rồi thì cũng quý lắm thay. Bởi trong lòng ông đang miên mang nghĩ như vậy, nên ông nhoẻn miệng nở nụ cười, rồi đưa tay lên chặn ngay lồng ngực, khi vi trùng lao đang đục khoét hai lá phổi từng cơn!

Chương 25

Chỉ trong một khoảng thời gian sau thì cơn háo hức trong người dân xẹp xuống, khi họ nghe đọc thông cáo ra rả trên đài phát thanh để kêu gọi Ngụy quân, Ngụy quyền đi trình diện học tập cải tạo. Còn các nhà buôn bán lớn xuất nhập cảng, thì bị đánh tư sản mại bản chẳng nương tay, làm cho thành phố phải chết ngộp trong cảnh hỗn mang. Khi mấy người cộng sản suốt bao năm chiến đấu ở trong rừng, ngày hôm nay mới được về thành cho nên họ nhìn đâu cũng thấy toàn là thù hận. Chớ không thấy được tình người, vì họ đã ở trong rừng quá lâu, bị lý thuyết cộng sản đầu độc dạy dỗ để trở thành một con người cuồng tín.

Trong khi đó thì dân chúng ở dưới nông thôn, phải đem ruộng đất gia nhập vào hợp tác xã nông nghiệp của xã nhà, làm cho người dân họ phải耿耿, khi họ biết rõ là bao nhiêu ruộng đất của họ, đã từng làm chủ từ bấy lâu nay bây giờ mất sạch. Còn hợp tác xã nông nghiệp, thì chưa ai biết được sẽ làm ăn như thế nào. Nhưng trước mắt thì phải ghi tên vào đội lao động sản xuất để làm công, tới cuối năm khi lúa chín gặt hái đem về tới sân, rồi họ tính theo công điểm cấp phát lúa trở lại cho dân. Cũng chính vì một việc làm thất sách như vậy, nên bị người nông dân bắt đầu chống đối rất là dữ dội.

Có nhiều gia đình thà là họ chết ngay trên miếng đất của mình, chớ nhứt định không thể để cho mấy người cán bộ hợp tác xã bước vào đo đạc rồi huy hoạch. Cho nên đã có nhiều vụ đổ máu khắp nơi, rốt cuộc lại tới năm 1989 thì chấm dứt chế độ hợp tác xã nông nghiệp tạm thời, đất cát của ai thì họ trả lại cho người đó. Nhưng hậu quả nghèo đói sẽ còn ảnh hưởng lâu dài, có thể đến đời con đời cháu sau này mà gốc đầu dây cũng chưa có nổi...

Còn riêng gia đình ông Bộ Tòng, thì giáo sư Cao Văn Thủy cùng chung số phận với mọi người. Ông ta phải đi trình diện học tập cải tạo ở trên Sài Gòn, vì ở đó có tờ khai gia đình từ trước tới nay, với hy vọng gần mặt trời chánh sách cộng sản sẽ dễ thở hơn. Trước khi đi hai vợ chồng có dắt lên gặp Tư Hòa để xin được che chở, nhưng Tư Hòa chỉ mỉm cười động viên khuyến khích, ráng đi học tập chánh sách ít bữa rồi về, chớ có phải tù tội gì đâu mà hai đứa bây phải sợ...

Thế là số phận người trí thức, của giáo sư Cao Văn Thủy cũng cùng chung số phận với tất cả mọi người. Từ nơi trại cải tạo ở trong miền Nam, rồi Cao Văn Thủy được chuyển ra tới ngoài miền Bắc trong đợt đầu, làm cho hai vợ chồng ông Bộ Tòng và cả gia đình khóc than thảm thiết. Khi thấy số phận của mấy

người tù này bị đe dọa bỏ đói cho tới chết, chớ chẳng có ngày về, nên ông Bộ Tông đã nhắn Tư Hòa về nhà để cho ông hỏi coi sự thể như vậy là làm sao. Nhưng đến khi nghe Tư Hòa trả lời úp mở, càng làm cho ông thêm sanh bệnh. Bởi vì ông đã đoán trước sẽ có một ngày này, vì hồi năm 1954 cộng sản mới chỉ có chiếm được nửa nước mà thôi, vậy mà họ còn dám triệt để cai trị bằng con đường sắt máu! Đã có gần một triệu người Bắc di cư vào Nam, nếu chế độ đó tốt đẹp thì đâu có ai nỡ rời bỏ xóm làng mà đi tha hương cầu thực...

Trong lúc đó thì tai trời ách nước lại giáng xuống cho tất cả người dân ở trong tỉnh Bến Tre, bị rầy nâu phá hại lúa làm thất trắng mùa màng, nên dân tình lâm ra đói khổ. Làm cho họ phải bỏ xứ ra đi, để đi vô trong đất mũi Cà Mau làm mướn hầu độ nhứt qua ngày. Rồi tới mùa lúa rẻ, gom góp tiền bạc lại mua vài gia gạo chở về bằng chiếc xuồng nhỏ để nuôi vợ nuôi con. Vì chánh sách bế môn tỏa cảng, lúa gạo ở đâu thì ăn ở đó, nên người dân họ quý hạt gạo như vàng. Có người chỉ lén chở chừng hai chục kí lô gạo trên bọc ba ga xe đạp, vậy mà khi vượt trạm kiểm soát đã bị mấy người du kích, công an, thuế vụ chặn đường xét hỏi, tịch thu lấy hết chẳng chút xót thương!

Rồi cũng bắt đầu trong những ngày đói khổ đó, dân làng Lộc Thuận họ phải tìm cách đi vô Cà Mau để chạy đói mỗi ngày. Nên dưới dòng sông Ba Lai bắt đầu đầy nhóc xuồng con, họ giăng bươm lên hoặc chèo đi mà trong lòng đói lả. Như những chiếc lá vụn vỡ, đang trôi theo dòng nước mệnh mông, không biết tấp vào đâu, vì đâu còn bờ bến nào để dung thân cho cành lá rụng.

Nhưng từ Cà Mau về tới tỉnh Bến Tre có biết bao nhiêu là trạm kiểm soát lúa gạo vừa mới dựng lên, để tịch thu tất cả lúa gạo rất gắt gạo mà không cần xét đến tình lý ít hay nhiều, chở về để nuôi con hay là buôn bán. Có nhiều khi họ đang ngồi nhậu, thấy một chiếc xuồng con nào chèo đi ngang qua trong đêm tối. Họ liền thổi tu huýt kêu ghé lại, nói tiếng trước tiếng sau thì họ bắn vài đạn trên đầu. Đã có nhiều người chết mất xác ở dưới dòng sông, nhưng vì hoàn cảnh đói khổ mà họ không còn nước mắt để khóc than cho số phận!

Chừng vài bữa nữa tháng thì có một hung tin, là vừa mới có một chiếc xuồng đi Cà Mau làm mướn chở gạo về, đã chìm ở khúc sông Ba Lai gần xã Châu Hưng, hoặc ở chỗ vàm Cỏ Côn khi định băng qua chợ Lách. Nhưng không có một cái tin nào bi thảm cho bằng cái chết của Hai Ly. Một người lính cảnh sát quốc gia của chế độ cũ, sau khi học tập cải tạo tốt được thả về. Ông ta cũng lo chí thú làm ăn, mà không sao tìm được miếng ăn để nuôi mấy đứa con còn nhỏ dại.

Thế là ông ta cũng phải gia nhập vào dòng người đói khổ, rán gom tiền mua được một chiếc xuồng vịt rồi bỏ hai đứa con còn nhỏ xuống bơi đi. Mong sao vô tới Cà Mau, để làm mướn kiếm được ít gia gạo chở về. Nào ngờ khi mấy cha con bơi xuồng về tới chỗ ngã ba vàm sông Cỏ Côn, thì nước những lớn nhấp nhô lên vọt. Làm cho Hai Ly lo sợ nhưng cũng phải ráng bơi qua, vì sợ đậu lại ở đây rồi gặp tụi kiểm soát lúa gạo chạy ghe máy đi tuần thì không sao tránh khỏi. Không ngờ khi mấy cha con ráng bơi qua được nửa dòng sông thì bắt đầu nổi sóng, nên ông biểu thằng lớn rán bơi, còn thằng nhỏ thì lo tát nước ra cho lẹ.

Nhưng đã trễ, vì chiếc xuồng vịt chỉ cần xúc vô chừng vài lượng sóng thì nó đã chìm. Mọi dấu vết của cuộc sống sẽ bị xóa đi, khi từng lượng sóng dâng

lên bỏ vôi trắng xóa. Từng chiếc ghe gắn máy thương hồ vôi vãi chạy qua, chớ họ đâu có biết trước đó chỉ vài phút đồng hồ, đã có ba mạng người đang lặn hụp một hồi rồi xuôi tay chết đuối. Dòng sông vẫn khép kín lại muôn đời, lâu lâu lại nổi lên cuồng nộ phong ba, rồi lại vẫn hiền từ chở nước phù sa đi mọi ngã.

Qua ba ngày sau bà con ở xã Lộc Thuận hay tin. Họ mượn ghe xuống chèo đi vớt xác. Nhờ ông bà phò hộ linh thiêng, nên họ cũng vớt được ba cha con ông Hai Ly đem về chôn cất. Đó là một cái đám ma chôn cất rất vội vàng, chẳng có được hàng rương. Chỉ có chòm xóm xúm lại, rồi khui mấy tấm be bỏ kho ra đóng tạm. Như thế cũng xong cho một kiếp người, khi sống thì phải bơi xuống vô tới Cà Mau làm mướn để kiếm miếng ăn, còn khi chết thì cũng biết khôn vong tìm về được nơi chôn nhau cắt rún.

Riêng ở trong cái xã Lộc Thuận này, thì ủy ban nhân dân cách mạng họ đã tịch thu căn nhà của ông Bảy Lượng, để làm kho phân bón và chứa thuốc sát trùng, nên vợ con của ông Bảy Lượng cùng với ông bà già phải đi xuống ở tạm trong cái nhà bếp, để chờ cách mạng giải quyết sau.

Người quản lý kho thuốc sát trùng này lại là ông Hai Nữ, ông này hồi trước đi lại đầy tình nguyện để xin giữ vệt ăn cơm, bây giờ lại trở mặt kênh kênh, nhiều lúc làm cho bà vợ của ông Bảy Lượng cũng nực cười, nhưng bà ta cũng ráng cắn răng, chớ cũng không dám nói lời nào vì sợ ông ta giận. Vì đó là một cách khôn ngoan để biết giữ phận mình, bởi thời buổi này quỷ vương ra đời, nên trong tình chòm xóm không còn nhân nghĩa.

Cái nhà máy của ông Biện Trăm thì cũng vẫn còn hoạt động bình thường, nhưng ông Biện Trăm đã để lại cho người con là Ba Lân, còn ông thì đi về sống ở ngoài ấp Phú Vang với bà vợ nhỏ sau này cho qua ngày đoạn tháng. Nhưng ông Ba Lân này vì quá hăng say với tinh thần cách mạng, cho nên ông ta đem hiến nhà máy xay lúa cho hợp tác xã công nghiệp huyện Bình Đại, cùng với trên mười mẫu ruộng cho hợp tác xã nông nghiệp xã Lộc Thuận, mà ông ta chỉ còn giữ lại có một mẫu vườn dừa, với một căn nhà cột đầu vuông kê tán cũng cất gần cái nhà máy ở tạm qua ngày.

Nhưng rồi ông Ba Lân này đang say thuốc, khi trong đầu ông ta chỉ có mong leo lên tới chức đảng viên mà thôi, chớ ông ta không còn nghĩ tới gia đình, đã bỏ mặc cho vợ con ở nhà ăn khoai độn. Trong khi đó thì tại cái nhà máy của ông, ban công nghiệp huyện Bình Đại đã biến thành một cái nhà kho chứa lúa, do hai cha con của ông Ba Đức nắm giữ. Riêng ông Ba Đức còn kiêm thêm một cái chức trưởng ấp Lộc Sơn, nên mỗi ngày ông ta càng thêm hống hách. Mỗi bữa cơm thì phải có một xị rượu kèm theo, trong khi đó thì cả làng đang đói khổ.

Ở trong ấp Lộc Sơn, phía trên nhà máy của ông Biện Trăm chừng vài trăm thước. Có ông Ba Xê thiệt khó xử trăm bề, vì hiện đang có một cặp trâu, bán đi thì không nở, còn để giữ thì không biết cày mướn cho ai, vì phần đông ai nấy cũng thất trắng mùa, nên đâu có tiền bạc gì mà mướn cày để lo dọn đất cấy. Thế là ông Ba Xê đành giữ một cặp trâu mà phải chịu đói rã ruột trong lòng.

Cặp trâu này tuy đã thiến rồi nhưng “lại cổ” còn sung, vì vậy mà khi lừa ăn ở trên cơi đất Cả Muồng, rồi nó nghinh cái giành đồng chém lộn với con trâu đực pháo của ông Ba Bò đến cho trẹo cẳng.

Thế là con trâu cày bồng đứng trở thành con trâu thịt mới là gánh nợ của gia đình, buộc lòng ông Ba Xê mới đi lên chợ ngã tư kêu ông Bảy Đăng bán cho xẻ thịt, nhưng ông Bảy Đăng không dám mua, vì sợ ông Ba Đức trưởng áp hay được rồi làm khó làm dễ.

Nhân một buổi sáng chòm xóm tề tựu lại mấy người, ai nấy sau một hồi chẩn đoán con trâu, cũng đều quyết định con trâu này không thể nào cày được nữa. Chỉ còn có nước xẻ thịt ra chia, rồi lấy tạm một số tiền, nếu có thiếu thì đi vay hỏi thêm về lo đi mua con khác.

Ông Ba Xê đã có viết một lá đơn, đi tới đi lui nhà ông Ba Đức hết mấy lần mà không gặp ông ta ở nhà. Cuối cùng chòm xóm tức gáy là mảy cứ xẻ thịt trước đi, chờ gặp thẳng chả ở nhà chưa chắc gì cho, mà trái lại còn bị làm khó dễ nữa...

Sau những tiếng bùi tai, ông Ba Xê nghe được bèn biểu bà vợ lo đi mượn cái chảo để về bắt nước nấu sôi. Vì thức ăn không có nên da trâu người ta cũng đều cạo lông ăn tuốt, chỉ tội nghiệp cho con trâu Xe này sau những ngày oanh liệt cầm đồng, bây giờ vì ham cắn cái mà phải xệ đuôi, nên người chủ chẳng chút xót thương, mà chỉ mong xẻ thịt ra đem đi bán để mong gom đủ tiền đi mua con khác.

Khi chảo nước sôi nổi bọt lên rồi, thì ông Hai Xương là một người thợ huyết chuyên nghiệp ở đây, cầm con dao phay đâm vào chỗ yết hầu khiến cho con trâu chỉ rống lên mấy tiếng ò ... ò ... rồi bốn cái giò run run quy xuống. Một vòi máu nóng hồi trào ra được hứng vào trong hai cái thau đây, để một lát nữa đây bỏ vào chảo cháo cho nó ngọt ngắt ngây, mà trên gương mặt đỏ khỏ của những người nông dân lâu ngày đang háo hức.

Đến khi đỏ khỏ quá người thợ săn cũng phải đành làm thịt con chó săn giỏi nhất trong bầy, chờ đâu có hà tất gì phải nói tới hoàn cảnh của ông Ba Xê, vì con trâu cày này là một tài sản gần suốt đời chất chiu mới có. Chỉ tội nghiệp cho bà vợ của ông, vì hồi nhỏ tới giờ đâu có mua bán gì mà biết tới cây cân, nên cắt miếng thịt bỏ lên rồi nắm trứng đá cân tuột ra tuột vô hoài mà cân chưa xong cục thịt.

Nhưng chữ dạy thầy, cây dạy thợ. Còn cây cân thì nó sẽ dạy người bán thịt chợ có khác gì đâu, chỉ cần hạo lên hạo xuống chừng vài kí thịt lúc ban đầu, thì cái bàn tay của bà ta cũng lạnh lẽo đâu có thua gì bạn hàng thứ thiệt. Chòm xóm thấy hoàn cảnh như vậy cũng thương tình, nên họ đi lại chia phụ giúp mỗi phần một sâu, nhờ vậy tới khoảng chừng 2 giờ chiều thì thịt trâu đã hết. Chỉ còn lại có một cái đầu, với một bộ da cùng với bốn cái giò, nên ông Ba Xê để lại nấu cháo đãi bà con ăn uống nhậu nhẹt vui chơi một bữa.

Từng miếng da trâu được xắt mỏng, rồi đem trụng vào trong chảo nước sôi. Nó cuộn tròn lại thật là bắt mắt, nên mỗi người phụ giúp một tay, đi kiếm thêm chuối chác, khế chua và rau sống, rồi bà vợ ông mới băm bụng khui hũ mắm tép rong ra, đựng pha thêm giấm, chanh, tỏi, ớt vào để chấm ăn cho nó đã. Không có bữa ăn nào nó ngon miệng cho bằng lúc đói mà gặp miếng thịt trâu, cho dầu đó là một miếng gân, hay miếng da dai nhách nuốt không muốn nổi.

Vậy mà chỉ cần trệu qua trệu lại mấy cái, thì miếng thịt trâu nó cũng chạy qua cổ họng một cách trơn tru, để sau đó người ăn nuốt gần nghe cái ọt. Nó thật đả làm sao, sau đó lại đưa tay ra bưng ly rượu để lên đưa cay nghe cái trót, đó mới thật sự là một cử nhậu đúng điệu với bạn hiền, mà trong mấy tháng qua vì nghèo ở trong xóm này không bao giờ có được.

Trong lúc mọi người đang ăn uống nói cười, thì ông trưởng ấp Ba Đức chạy xe đạp lên mặt hầm hầm, rồi hất hàm hỏi trỏng:

- Chú Ba Xê đâu, ai chớ phép chú mày làm thịt con trâu này vậy hả?

Ông Ba Xê đang nhậu vô ba hột, nên hể hả mỉm cười rồi nói:

- Ối con trâu này nó bị xệ đuôi cả một tháng nay, đi cày không được tôi mới xẻ thịt nó đó anh Ba ơi, chớ dân đi cày mà xẻ thịt trâu thì làm sao tôi nữa!

Nhưng ông Ba Đức lại phùng mang lên, nói lớn:

- Tôi sẽ lập biên bản còng đầu chú bây giờ, chớ chú đừng có nói giỡn với tôi, bộ trâu của chú thì muốn làm gì làm, chớ không cần phải xin phép tất với ai hết hả?

Ba Xê có ba hột rượu, nóng lỗ tai nên cự lại:

- Tôi đã có viết một cái đơn, đi xuống nhà anh để xin phép hết hai lần, nhưng con gái của anh nói, anh đang đi ăn giỗ ở đâu thì làm sao tôi đợi. Vậy bây giờ anh muốn làm gì tôi thì làm thử coi, đừng làm phách mà tôi đây không phục...

Bà vợ của ông ta đang lo lui cui dọn dẹp ở nhà dưới, lật đật chạy lên nắm tay ông Ba Đức năn nỉ:

- Anh Ba ơi. Xin anh đừng chấp nhứt ổng làm gì, bởi ổng nhậu say nên lạnh quạng. Chớ hồi này tỉnh táo ông có dặn tui, là nhớ cất hai kí thịt đùi để lại, đừng chiều nay xách xuống nhà anh Ba nhậu chơi một bữa...

Vừa nghe nói tới hai kí thịt đùi, thì trên gương mặt của ông Ba Đức cũng bớt khó khăn, nên ông ta ngồi xuống ghế rồi nói:

- Nói như vợ chú mày coi có phải được hôn, đã làm sai luật tôi nói cho nghe mà còn ong óng, mai mà gặp tôi đây để dãi, chớ còn gặp phải mấy người khác thì làm sao. Ở đời phải biết co giãn, để mà còn xã giao nữa chớ. Chớ chú mày cứ ăn nói ngang như cua bò, thì gặp mấy việc rắc rối như vậy làm sao giải quyết.

Ông Ba Xê chừng như hiểu ra câu chuyện, nếu không có bà vợ chạy lên cứu bồ thì có thể lồi thoi. Vì phủ bình phủ, còn huyện thì bình huyện thời nào cũng vậy. Chớ đừng có tin vào mấy ông cách mạng này mà lầm, họ còn gia đình trị hơn bất cứ ai. Hể cha làm cách mạng, thì nhất định đời con đời cháu sau này phải được chánh quyền cất nhắc, cho nên ông ta rút ra gần đây một ly xây chừng rượu đế, rồi đưa tới tay ông Ba Đức nói lớn:

- Uống cạn với tui một ly rượu này đi anh Ba, xin anh tha lỗi cho thằng em này, vì nó uống vô mấy hột mà sanh ra thất lễ...

Ông Ba Đức bưng ly rượu lên, nói:

- Thôi tôi cũng xí xóa cho thằng Ba này, chớ gặp mấy người khác thì tôi phải làm biên bản chớ biết nói sao, vì phép nước ban ra mình phải thi hành cho đúng luật...

Từng ly rượu trắng được rót ra sùi bọt đầy vun, nhưng mấy năm nay họ khấp bằng bọt nước đường mía hay củ mì, cho nên càng uống nhiều vô thì ruột gan chịu đời gì nổi. Nên ông Ba Đức chỉ nhậu sượng thêm vài bóng nữa rồi thôi. Sau đó ông ta làm bộ đứng dậy ra về, để ra thiệu bà vợ ông Ba Xê biết mà đem xâu thịt đi lên kính biểu.

Thế là ông Ba Đức bèn máng xâu thịt toòng teng, rồi đạp chiếc xe đạp ra về mà lòng thơ thới hân hoan, khi ông ta nghĩ tới thịt trâu nầy mà xào với lá bầu thì ăn vô nó mát ngủ êm mình thôi hết biết. Cho nên ông ta đang tính thâm trong bụng, về xào một cục để ăn bữa cơm chiều, còn lại bao nhiêu thì ông xắt cục don don ra kho xả, để dành ngày mai ăn cơm tiếp tục. Vì dạo nầy thịt cá cũng khan, chưa chắc gì có tiền mà mua được một cục thịt trâu nầy, nhờ cái thằng Ba Xê nghèo quá nên nó làm ẩu mới có đây, chớ còn nó xin phép tắc thì làm sao dám chứng...

Nhờ có hai kí thịt trâu mà hai vợ chồng ông Ba Xê cũng vượt qua được cái nạn cường hào, chớ ông Ba Đức nầy vợ vét của dân lành đâu có thua gì ông Trưởng ấp Mười Giàu hồi thời ông Ngô Đình Diệm đó đâu. Trái lại ông Ba Đức nầy còn khôn ngoan hơn một bậc, hễ động một chút thì ông ta lấy cái bóng cách mạng ra hù. Nếu người nào không sợ thì ông ta cũng ráng làm thịnh, chớ dân tình khổ sở quá thì cũng có người liều mạng.

Rồi nhà máy ông Biện Trăm lúa chất đầy vun, nhưng dân chúng thì thềm gạo không còn làm sao tả được. Chỉ có gia đình ông Ba Đức thì được no nê, bởi lúa gạo chất cao đây nào đây nấy gần đặng nóc. Chỉ cần quét lúa gạo đổ ra ngoài thôi thì cũng đủ nuôi sống được mấy gia đình, nên vợ con ông ta nuôi vịt ta cổ lùn cả bấy, còn chòm xóm xung quanh thì chết đói.

Trong khi đó thì một cơn bệnh dịch tả lại hoành hành, vì hoàn cảnh nghèo nàn mà dân chúng ăn ở thiếu vệ sinh. Nên đến năm 1979 thì trong huyện Bình Đại đã bị chết dịch lên tới mấy chục người, khiến cho dân tình càng thêm xơ xác. Riêng ở trong xã Lộc Thuận thì có bà Hai Thước, nhà ở mé dưới cây quéo cách chợ ngã tư chừng 400 thước, bị tiêu chả mấy ngày thì nhắm mắt xuôi tai, để đi về với ông bà mà không có một lời trăng trối. Đó là một cái chết quá đau lòng, nếu có được vài chai nước biển thì chắc cứu được chớ chẳng sao, vì thời đại bây giờ cơn bệnh dịch tả rất dễ dàng điều trị.

Ở trong xóm lại bắt đầu mọc lên những anh Tám đồng thời, với chị Sáu lý do, để tranh nhau phát biểu ý kiến nịnh bợ mỗi khi trong ấp có tổ chức họp dân, để lấy điểm với mấy ông cán bộ, hầu kiếm chút lợi lộc sau nầy. Nhưng không có ai được no nê cho bằng ông Hai Nữ, vì ông ta đang coi một cái kho thuốc sát trùng, với phân bón ô rê đang chứa đầy nhà của ông Bảy Lượng. Nên mặc tình muốn lấy bao nhiêu mà không được, nhưng ở đời cái việc gì cũng vậy không qua ông Trời, cho nên ruộng nương của ông ta, càng quặng phân ô rê xuống nhiều chừng nào thì chỉ thêm sượng đất, chớ lúa nó chỉ đứng ôm vổ như vậy chớ không có nở bụi như lúa của người ta. Thế là tới mùa ông ta cũng đành thất bát như bao nhiêu dây ruộng khác, đó cũng là một sự trừng phạt của đất trời,

khi nhìn thấy con người sao lại quá sức dã man, cùng đồng loại với nhau mà nõ lòng bắt đem đi dày đọa!

Riêng ông Chín Thông thì quá chán ngán cảnh đời, nên đã chánh thức lấy cô Bảy Duyên, rồi hai người dắt nhau đi vô miếng đất ở ngoài rừng Cỏ Muồng, cất một cái chòi nhỏ phá thêm một cục gò để mà trồng trọt, dường như ông ta muốn quên đi một cuộc chiến vừa qua, mà ông ta đã nằm ở ngoài rừng cho hết lớp tuổi thanh niên, bây giờ già cả ông trở ra sống với xóm chòm dường như lạc lõng, nên ông ta muốn tiếp tục ở rừng, mặc dầu ngày hôm nay đã hết chiến tranh, máy bay trực thăng không còn rải xuống chất độc da cam như lúc trước. Nhưng chất độc da cam nó vẫn còn tồn tại cho đến bây giờ, ông Chín Thông dường như đang mắc một chứng bệnh hiểm nghèo mà ông đâu biết đâu hay, khi cái cổ họng cứ sưng dần lên làm cho ông uống ăn không được nữa.

Cho tới một ngày kia, hai vợ chồng mới đi quơ tạm được một số tiền, rồi nghe người ta chỉ dẫn, mới đùm túm dắt nhau đi lên khoa ung bướu nhà thương Chợ Rẫy Sài Gòn để xin khám bệnh, thì ở đây bác sĩ họ cho biết là đang bị chứng ung thư cổ họng đã tới thời kỳ thứ ba, nên việc chữa trị rất là mong manh không còn hiệu quả.

Con người ta có một sức chịu đựng rất phi thường, mặc dầu cuống họng đã bị sưng, việc ăn uống chỉ có nuốt cháo trắng cho qua bữa. Vậy mà ông Chín Thông cũng vẫn ra ruộng mỗi ngày, để cắt cỏ gieo mạ cấy hái mới có hạt cơm. Chớ còn chánh phủ cách mạng hiện thời, họ chỉ trợ cấp một tháng có hơn một trăm ngàn đồng, không đủ mua dầu lửa đốt thì còn nói chi đến việc thuốc men ăn uống!

Thế rồi người ta sanh sản mỗi ngày mỗi đông, còn đất giống để ở thì qua bao đời chỉ có bao nhiêu đó chớ không nảy nở. Ở trong xóm người ta nghe nói ông Bộ Tòng sắp bán đất miếng đất giống mé dưới chợ Ngã Tư, thì họ lại giành giựt với nhau để trả giá mua tươm tướp. Trong số những người được bán tiếng này, chỉ có hai vợ chồng ông Sáu Vĩnh là được ông Bộ Tòng thương恤 mà thôi, nên được ông bán với cái giá rẻ mà còn cho luôn cả một hàng vú sữa đang có trái.

Rồi ông Bộ Tòng dời nhà về dưới bưng lớn, để cho quên đi cái chết của thằng Đạo năm nào. Chớ còn cứ tiếp tục ở đây, thì có đêm ông nằm thấy thằng Năm Đạo hiện về trong giấc ngủ, ngồi nơi ngạch cửa khải đàn. Tiếng đàn của nó buồn như rút ruột xé gan, khiến cho ông tài nào ngủ được. Do đó mà phải đành chịu cảnh bán đi, để dời nhà xuống miếng ruộng bưng lớn xăn đất đắp nền nhà rồi tạo dựng lại, để quên đi những hình ảnh đau lòng, mà ông Bộ Tòng đã từng chịu đựng mấy năm qua, bây giờ hòa bình rồi ông không còn gì phải tiếc.

Từ Hòa nhìn cảnh đó rất buồn, nhưng không biết phải làm sao. Vì ông ta đã nhìn thấy một cái gì đó sai lầm trong chánh sách, nhưng vốn dĩ là một người cộng sản, nên ông ta phải biết co mình lại như con tắc kè để tìm một chỗ trú thân, bởi hiện nay ông ta đang làm tới chức Trưởng Ty Giáo Dục Bến Tre cũng hưởng được nhiều bổng lộc, nên ông ta đâu có dại gì mà để lộ bất mãn ra ngoài, mà ông ta chỉ biết nén tiếng thở ra, khi nhớ tới giáo sư Cao Văn Thủy đang bị bắt đi cải tạo tới tận ngoài miền Bắc. Thời tiết thì lúc nào cũng khắc nghiệt lạnh lẽo muốn thấu xương, nhưng tất cả tù nhân đều phải chịu cảnh thiếu

áo thiếu quần, nên đã có nhiều người nằm xuống đó luôn, không bao giờ trở về miền Nam này nữa!

Rồi hai vợ chồng ông Bộ Tòng cũng chết trong chứng bệnh già, như bao nhiêu người khác đang sống tại đây, mặc dầu khi chôn cất cũng có được nhiều người đưa tiễn. Nhưng trong cái đám ma dường như đang thiếu vắng một cái gì, một hồi trống châu đánh lên trong lúc nhập quan, hay người con trai trưởng mặc bộ đồ tang, đầu đội mũ rơm đứng theo nghi lễ.

Quá khứ đã khép lại rồi. Giáo sư Cao Văn Thủy bị bắt đi cải tạo hết 7 năm, khi được thả về cũng đã trở thành một ông già bạc nhược. Nhưng nước Mỹ cũng còn có một tấm lòng, nên họ mới mở ra cái diện HO (Humanity Organization), để cho những người tù chánh trị trong đợt đầu này có tuổi ở tù từ 3 năm trở lên, thì sẽ được ưu tiên làm đơn xin đi định cư ở bên Hoa Kỳ theo luật định.

Ông Tư Hòa đã bừng tỉnh sau một giấc ngủ dài, ông ta đã sốt sáng đi hết chỗ này rồi tới chỗ kia, để lo cho tất cả giấy tờ mà hồ sơ đang đòi hỏi. Nhưng đến khi đem lên nộp ở trên Cục Quản Lý Xuất Nhập Cảnh Sài Gòn, thì bị tụi này nó đòi tiền hối lộ trắng trợn theo từng cái lá đơn, nên ông ta cũng phải muối mặt để lo cho trót lọt. Nhờ vậy mà giáo sư Cao Văn Thủy đã có tên trong danh sách đợt đầu, khi gia đình sang tới đất Mỹ định cư, thì ông ta đã xin đi làm việc trở lại. Đồng lương tuy chẳng được bao nhiêu, nhờ ki cớm mà vài năm sau cũng khá.

Chừng sáu năm sau, vợ chồng ông ta dắt mấy đứa con vinh quy bái tổ về làng. Nó long trọng còn hơn ngày xưa ông Tư Hòa từ trong rừng về tiếp quản tỉnh Bến Tre, khi cuộc chiến tranh vừa chấm dứt. Ngày đó giáo sư Cao Văn Thủy là một người trí thức sắp bị bắt ở tù, ông ta chỉ cần rán chịu đựng cải tạo bảy năm, để bây giờ có được một cái hào quang mà mọi người ở đây đang mơ ước. Thì ra chỉ có đồng tiền mới đem lại sức sống cho con người, chớ còn chủ thuyết hay lý tưởng nằm ở trong mây, chỉ làm cho người ta đói khổ. Như ăn một cái bánh vẽ giữa đường, tới lúc nào đó rồi cũng sẽ nhận ra, nên dân chúng miền Nam hồi trước đã lỡ đi theo họ, bây bắt đầu oán hận không sao tả xiết.

Đồng đô la Mỹ tạo ra thế lực vô song, ông Tám Thượng ngày hôm nay lại ngoi lên hàng trưởng giả. Khi ông ta đã được bà chị Việt kiều Mỹ cất cho một căn nhà ngói đỏ, đổ bê tông xung quanh cẩn đá da quy, còn nền thì lót gạch bông nhập cảng của Ý Đại Lợi trông rất là hực hỡ, để đánh dấu một giai đoạn mở cửa kinh tế thị trường, mà nhà nước cộng sản đang rêu rao. Nhà nào đã có được Việt kiều, có chiếc xe Honda thì họ vênh mặt lên chớ không còn che dấu.

Riêng ông Tư Hòa thì cũng đã hưu trí cũng mấy năm rồi, đồng tiền hưu liễm thì cũng chẳng có bao nhiêu, lâu lâu ông cũng được giáo sư Cao Văn Thủy gửi về viện trợ ít trăm đô, nên cuộc sống về già cũng tương đối là nhàn nhã. Vì đồng đô la nó sẽ giải quyết hết tất cả cuộc sống của con người, chớ không phải như chủ thuyết của cộng sản chỉ có nói suông, rồi để cho người dân mặc tình mà chết đói...

Chỉ tội nghiệp hai vợ chồng Chín Thông bây giờ thì rất là nghèo, cô Bảy Duyên ngày xưa có một cái răng lòi xỉ có duyên, đã làm chết một số anh hùng Việt Cộng ở trong rừng, bây giờ lại móm mém hom hèm vì tuổi già sức yếu. Nhìn cảnh đó ai này cũng ngậm ngùi, mỗi lần ông Chín Thông đi tái khám bệnh

Ung Bướu ở Sài Gòn, đều phải tảo tần bán từng con vịt con gà mới mong có đủ tiền xe, và tiền khám bệnh ở nhà thương mà nhà nước hiện giờ đang tận thu rất ngặt.

Mỗi lần tái khám như vậy thì cũng phải hối lộ cho mấy ông bà bác sĩ, hoặc y tá, y công. Nếu không có tiền bạc, thì cũng phải có con gà, hay một cặp cua cái gạch son mới mong mấy ông bà bác sĩ nẩy vui vẻ. Còn không thì trên gương mặt của họ lại lầm lì, có khi họ còn chảnh mắng khám chậm cho bị trễ xe, tới chừng đó hai vợ chồng phải chịu vất vả ở bến xe mượn ghế bố ngủ cho muỗi Sài Gòn nó cắn. Đó là một hiện tượng đầy đủ, mặc dầu dân chúng đã kêu ca, nhưng ông nhà nước hiện nay cũng không làm sao dẹp được.

Còn ông Mười Hậu đã qua một thời tay súng; ám sát khét tiếng trong tỉnh Bến Tre, đã đạt tới danh hiệu Chiến Sĩ Thi đua, rồi tới Anh Hùng Diệt Mỹ. Trên ngực đã đeo nhiều thứ huy chương, mà ông ta vẫn sống một cuộc sống nghèo nàn kể từ khi tiếp quản ở trên quận 4 Sài Gòn. Ngày hôm nay ông ta lại trở về đây, để sống tiếp của một cuộc đời của người nông dân nghèo khó. Mà có lẽ trong dây đất Kinh Chà hồi trước rừng rậm đã dung thân, ngày hôm nay đã cho ông ta một cuộc sống tạm bợ qua ngày. Khi ông ta cũng còn chiếm hữu được mấy công đất Chà, để bây giờ trở về đây dựng lại mái nhà ngói suy gẫm.

Trong khi đó thì xung quanh ông ta đất nước đổi thay, thời mở cửa kinh tế thị trường đã nổi lên rầm rộ. Ngồi nơi đâu cũng nghe thiên hạ nói đến chuyện làm giàu, chớ còn chủ nghĩa cộng sản hay thế giới đại đồng, mà một thời cộng sản đã rêu rao, bây giờ người dân không còn ai biết tới nữa. Từng tốp xe Honda chạy đi vun vút, khắp phố phường hốt bụi đất lên để làm mù mịt quê hương. Bên cạnh đó là những chiếc xe hơi du lịch của đám Việt kiều, họ trở về thăm lại quê hương với sức mạnh của đồng đô la, để vui đùa trên những tiệc nhậu ê hề thịt cá. Hoặc trên xác thân của những đứa con gái nhà nghèo, chỉ vì vọng ngoại hay đua đòi muốn sắm cho được một chiếc Honda, mà phải cam tâm bán thân để cho người ta dày vò không thương tiếc.

Còn ông cựu xã trưởng Nguyễn Văn Hoàng, sau mấy năm đi học tập cải tạo ở bên xã Bình Khương tỉnh Bến Tre, về tới nhà thì tóc tai bạc trắng. Ông ta cũng gom góp hết tiền bạc còn sót lại trong nhà, mua một chiếc ghe nhỏ giả đi cào sông để kiếm miếng ăn. Rồi dùng một hôm người ta nghe nói cả gia đình đều đi vượt biển, trong đó còn có chuẩn úy Inh mới ra trường trong năm 1974 cũng phải tìm đường trốn thoát. Cái câu “huynh đệ chi binh”, đã thể hiện rất là trọn vẹn trong chiếc ghe vượt biển nhỏ xíu này. Nhưng có lẽ chiếc ghe đó đã bị chìm, nên chuyến vượt biên đầu tiên ở trong xã Lộc Thuận này không bao giờ nghe tin tức. Rồi thân nhân của những người trong chiếc ghe đó, họ đã âm thầm lập bàn thờ để thắp nén nhang, còn ngày đám giỗ thì lấy ngày chiếc ghe rời bãi để mà cúng kiếng.

Trung đội trưởng nghĩa quân Hai Bá, Hai Cấp, Ba Cơ, Hai Tấn đại úy Châm bên ngành cảnh sát đã chiến thì cũng đang xạo xự chạy tới chạy lui, để kiếm đường đi Mỹ bằng ngã HO như chánh phủ Hoa Kỳ đang thông báo. Nhưng đi được hay không thì còn do sức mạnh của đồng tiền, vì hiện nay chỗ nào thì cũng ăn hối lộ hết trơn, cho nên mấy tay lính cựu nghĩa quân này chắc phải lao đao vất vả, không chừng tới chết mà cũng chưa biết nước Mỹ ở đâu, vì đã chạy chọt hết tiền rồi mà hồ sơ HO cũng chưa hoàn tất.

Chỉ tội nghiệp cho những anh hùng diệt Mỹ cứu nước đã vang bóng một thời, bây giờ ngồi ôm ngực với những cơn ho, vì những tấm huy chương này không còn giá trị. Liệu rồi đây trong giấc ngủ âm thầm, Mười Hậu có hối hận hay không, khi ông ta nhớ lại hai bàn tay của mình đã một thời dính máu. Mà những người đã bị ông ta giết hại chẳng phải đâu xa, có một thời cùng với ông ta đi học dưới mái trường làng, đến khi lớn lên những người kia thì đứng bên phía quốc gia, còn ông ta thì đứng về phe cộng sản. Một quá khứ của lịch sử đã khép kín lại rồi, không biết đến bao giờ vết thương dân tộc mới được liền da, để cho mọi người đồng lòng cùng bắt tay nhau xây dựng.

Hy vọng rồi đây mọi người công dân sẽ kịp nhận ra rằng. Một dân tộc đã bị người Hán đô hộ đến cả ngàn năm, rồi đến giặc Pháp xâm lăng đã gây nên bao nhiêu tang tóc. Kế đến là chia cắt đất nước đến 21 năm, sau đó là một cuộc nội chiến tương tàn. Rốt lại là những ngoại bang, những cường quốc họ kéo vào đất nước Việt Nam để lập nên một tiền đồn chống chủ nghĩa Cộng Sản. Khi tiền đồn bị vỡ, người Mỹ cuốn vó chạy dài. Chỉ còn lại có dân chúng và quân cán chính miền Nam, bị bắt đày vào trung tâm cải tạo khổ sai. Hoặc cưỡng bách đi về nông thôn, vùng kinh tế mới. Để xây dựng một xã hội thiên đàng, mà những người cộng sản họ đã nghĩ ra. Chớ trong thực tế đời sống của loài người không bao giờ có thật...

Một bài học quá đặc cho tất cả mọi người, kể cả những người đang lãnh đạo hiện nay. Họ có nhìn thấy gì không, khi người dân bỏ nước trốn đi bằng đường biển, trên những chiếc ghe xuồng nhỏ xíu mong manh chưa từng có trong lịch sử của loài người. Giờ đây đất nước đã độc lập, giang san liền một dải. Không còn dòng sông Bến Hải chia cắt hận thù, liệu rồi đây họ có nối được vòng tay tình huynh đệ anh em. Hay là chủ nghĩa cộng sản vẫn còn là một bóng đen, đang tiếp tục đe dọa dân tộc cho đến khi nào mới dứt. Đó là một câu hỏi nhức đầu, không biết đến bao giờ mới được giải đáp đây. Bởi trong cuộc sống của người dân hôm nay, cũng còn quá nhiều thù hận. Mà lịch sử hôm nay vừa mới lật sang trang, không biết đến bao giờ người ta mới quên đi quá khứ, để hàn gắn lại những vết thương lòng, mà suốt 21 năm chiến tranh tang tóc đã xảy ra. Bây giờ nếu bình tâm nhìn lại, thì chủ nghĩa cộng sản cho dù có xây dựng lên bất cứ ở đâu, cũng đều gieo rắc tai ương cho dân tộc./-

Phùng Nhân